

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT
VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**

Khu Phương Lai 6,
Thị trấn Lâm Thao, Huyện Lâm
Thao, Tỉnh Phú Thọ

MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU CHUNG	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3.	Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh	11
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	11
5.	Định hướng phát triển	14
6.	Quản trị rủi ro:.....	14
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	20
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2.	Tổ chức và nhân sự	22
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	29
4.	Tình hình tài chính	30
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	32
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	33
7.	Chính sách liên quan đến người lao động:.....	34
8.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	35
III.	BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	37
1.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	37
2.	Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh	41
5.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	43
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	43
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	45
1.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.....	45
2.	Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị.....	49
1.	Hội đồng quản trị	51
2.	Ban Kiểm soát	55
3.	Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ thư ký	57
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	58
1.	BÁO CÁO CỦA BAN T. GIÁM ĐỐC	58
2.	Ý KIẾN KIỂM TOÁN	61
3.	BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN	63
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	65
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ.....	65

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2015-2018.....	20
Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2015-2018.....	20
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2015-2018.....	22
Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2018.....	22
Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 28/2/2018).....	28
Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2017 - 2018	30
Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2017 - 2018	31
Bảng số 8: Tình hình cổ đông tại thời điểm 07/12/2018	32
Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 07/12/2018.....	33
Bảng số 10: Mức lương trung bình đối với người lao động	34
Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị.....	51
Bảng số 12: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị	51
Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	55
Bảng số 14: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2018	

TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, CUNG
ỨNG PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT HÀNG ĐẦU TẠI
VIỆT NAM; SẢN PHẨM PHỤC VỤ TRONG NƯỚC
VÀ XUẤT KHẨU; GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO SỰ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP
VÀ KINH TẾ ĐẤT NƯỚC

**CHIẾN LƯỢC PHÁT
TRIỂN**

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CỘNG ĐỒNG XÃ
HỘI VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	:	Quyết định
UBND	:	Ủy ban nhân dân
DTT	:	Doanh thu thuần
TSCĐ	:	Tài sản cố định
BCTC	:	Báo cáo tài chính
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
TTK	:	Tổ Thư ký
LAFCHEMCO/LAS	:	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
LN	:	Lợi nhuận
CBNV	:	Cán bộ nhân viên

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600108471 do Sở KH&ĐT Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 29/12/2009, thay đổi lần thứ 07 ngày 13/09/2016.
- Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 1.128.564.000.000 đồng (*bằng chữ: Một nghìn một trăm hai mươi tám tỷ, năm trăm sáu mươi tư triệu đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 1.128.564.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Phương Lai 6, Thị trấn Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: 0210.3825139
- Fax: 0210.3825126
- Website: www.supelamthao.vn
- Mã cổ phiếu: LAS

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 24/06/1962, Nhà máy Supe phốt phát Lâm Thao đã cắt băng khánh thành và chính thức đi vào sản xuất. Công suất ban đầu của nhà máy là 40.000 tấn axit sunfuric/năm và 100.000 tấn supe lân/năm.

Từ năm 1973 đến năm 1974: Công ty đã cải tạo, mở rộng nâng công suất của thiết kế sản xuất Axit sunfuric từ 40.000 tấn/năm lên 60.000 tấn/năm; Supe lân từ 100.000 tấn/năm lên 175.000 tấn/năm.

Từ năm 1980 đến năm 1984: Công ty đầu tư xây dựng thêm một dây chuyền sản xuất Axit sunfuric (số 2) công suất 120.000 tấn/năm và một dây chuyền sản xuất Supe Lân (số 2) công suất 200.000 tấn/năm.

Năm 1985: Công ty nghiên cứu, sản xuất thử thành công phân bón hỗn hợp NPK.

Năm 1998: Công ty xây dựng một dây chuyền sản xuất phân bón hỗn hợp NPK công suất 10.000 tấn/năm.

Từ năm 1988 đến năm 1994: Đầu tư chiều sâu, phát huy năng lực của các dây chuyền sản xuất đưa công suất lên 500.000 tấn supe lân/năm.

Năm 1998 Công ty đã đầu tư cải tạo công nghệ thay thế 6 lò đốt quặng pyrit kiểu cơ khí BXZ bằng lò đốt lưu huỳnh sạch của Ba Lan, nâng cao chất lượng sản phẩm và chấm dứt thải xỷ oxyt sắt của dây chuyền Axit 1 ra môi trường.

Từ năm 1999 đến năm 2004: Đầu tư xây dựng thêm 01 dây chuyền sản xuất Axit

sunfuaric số 3, công suất 40.000 tấn/năm theo công nghệ tiếp xúc kép, hấp thụ 2 lần. Đồng thời, cải tạo mở rộng nâng công suất xí nghiệp Supe 2 lên 450.000 tấn supe lân/năm, đưa tổng sản lượng supe lân lên 750.000 tấn/năm; sản lượng Axít sunfuric lên 250.000 tấn/năm.

Từ năm 1999 đến 2000: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK (XN NPK số 1) công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2002: Đầu tư tiếp dây chuyền sản xuất NPK số 2, thiết bị hiện đại có sấy, cấp liệu, đóng bao tự động công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2003: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK công suất 150.000 tấn/năm tại Xí nghiệp Phân bón và Hóa chất Hải Dương (Chi nhánh của Công ty tại Cẩm Giàng, Hải Dương) và đầu tư cải tạo chuyển đổi dây chuyền Axít 2 từ công nghệ đốt quặng Pirit sang đốt bằng nguyên liệu lưu huỳnh với công nghệ hiện đại, chấm dứt hoàn toàn việc thải xỉ pirit ra môi trường.

Từ năm 2004 đến 2005: Tập trung đầu tư, ứng dụng những tiến bộ khoa học vào phục vụ sản xuất, nghiên cứu thêm các sản phẩm mới. Công ty đầu tư cải tạo, nâng công suất dây chuyền NPK 100.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm (số 3) có sấy, đóng bao tự động, đưa tổng công suất NPK của Công ty lên 600.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng 4 dây chuyền đóng bao Supe Lân tự động, công suất 690.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng xưởng phát điện từ hơi nhiệt thừa công suất 3 MW.

Năm 2010: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Phân Lân nung chảy 300.000 tấn/năm.

Ngày 01/01/2010, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 01/3/2012, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Supe photphat và Hóa chất Lâm Thao chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Từ ngày 01/11/2012, Cổ phiếu của Công ty được chọn vào chỉ số HNX 30, nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao và vốn hóa thị trường lớn.

Trong năm 2012, Công ty kỷ niệm 50 năm ngày bước vào sản xuất (24/6/1962 - 24/6/2012). Nhân dịp này, Đảng, nhà nước tặng thưởng cho Công ty Huân chương lao động hạng nhất lần thứ 2.

Ngày 14/11/2012, sản phẩm Supe lân và Lân nung chảy của Công ty vinh dự là hai trong 56 sản phẩm xứng đáng nhất, đại diện cho 300 sản phẩm đạt đỉnh cao về các tiêu chí kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trao tặng giải thưởng "Bông lúa vàng" lần thứ nhất. Đây là sự khẳng định, ghi nhận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các sản phẩm góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngày 10/12/2012, Đoàn đại biểu cấp cao Đảng và nhà nước nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào do đồng chí A - Xang Lao - Ly, ủy viên Bộ chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu đến thăm và làm việc tại Công ty.

Trong nhiều năm liền, Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng

“Doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam”, được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”, Sản phẩm Supe Lâm Thao được bình chọn, tặng danh hiệu “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích”.

Trong năm 2015, Công ty là một trong những doanh nghiệp vinh dự nhận cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2015” của Chính phủ; được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng “Doanh nghiệp có Doanh thu và Lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2015” và nhận Giải thưởng Bông lúa vàng lần II - 2015 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tuyên dương, đây là giải thưởng Doanh nghiệp vì nhà nông, tôn vinh những đóng góp tích cực của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Tháng 11/2015, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lễ tôn vinh Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao là “Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam 2015”.

Năm 2016, để tạo đà phát triển ổn định bền vững và tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ sản phẩm trong hiện tại và các năm tiếp theo, Công ty quyết định đầu tư xây dựng thêm 01 dây chuyền sản xuất NPK hàm lượng cao (NPK số 4), với công suất thiết kế 150.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư dự án hơn 258 tỷ đồng, tổng thời gian thực hiện dự án là 465 ngày. Đây là dự án có quy mô, vốn đầu tư lớn, có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao của bà con nông dân trong giai đoạn hiện nay.

Năm 2017, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017” và các Danh hiệu “Đơn vị có Doanh thu, lợi nhuận Tốp cao nhất Tập đoàn năm 2017”.

Năm 2018, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018” và các Danh hiệu “Đơn vị có Doanh thu cao năm 2018”.

2.2. Một số sự kiện tiêu biểu

Ngày 8/12/2018, tại Trung tâm Hội nghị triển lãm Quốc tế Seoul, Hàn Quốc đã diễn ra Lễ trao Giải cho các công trình xuất sắc nhất tham dự Giải thưởng Quốc tế về Khoa học Công nghệ 2018 (SIIF 2018). Triển lãm Quốc tế năm nay có quy mô lớn nhất về Khoa học Công nghệ được Hiệp hội thúc đẩy sáng kiến, sáng chế Hàn Quốc (KIPA) phối hợp với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) tổ chức thường niên. Các Công trình của Đoàn Việt Nam đã xuất sắc nhận được 14 Giải, riêng Công trình của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao vinh dự nhận được 02 Giải.

Công trình "Giải pháp công nghệ xử lý Axit H_2SiF_6 dây chuyền sản xuất Supe Phốt phát nhằm giảm chi phí xử lý môi trường" của các tác giả Phạm Quang Tuyến - Tổng Giám đốc; Văn Khắc Minh - Phó Tổng Giám đốc Công ty và các cộng sự Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được Ban Tổ chức trao Giải Bạc về lĩnh vực

“Công nghệ nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên”. Trước đó, vào tháng 5-2018, Công trình này đã vinh dự được nhận Giải Nhất Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (Giải thưởng VIFOTEC).



Đồng thời, Trường Đại học Hoàng Gia của Ả Rập Xê Út đã đánh giá cao về công trình và trao cho Công ty chứng nhận Giải đặc biệt về ý nghĩa khoa học và những đóng góp của công trình đối với quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng và đối với khoa học công nghệ của Quốc tế nói chung.



Công trình này không chỉ đem về số tiền làm lợi cho Công ty trên 55 tỷ đồng/năm mà đặc biệt là đem lại hiệu quả to lớn về mặt xã hội, môi trường. Đó là giải quyết được vấn đề xử lý nước thải sản xuất tại 2 dây chuyền sản xuất Supe lân và tuần hoàn tái sử dụng được 100% các nguồn nước thải sản xuất, sinh hoạt trong toàn Công ty, góp phần bảo vệ tốt môi trường; cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; mang lại hiệu quả lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019 của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam diễn ra vào ngày 12/01/2019, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018” và Danh hiệu “Đơn vị có Doanh thu cao năm 2018”. Đồng chí Phạm Quang Tuyền, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty đón nhận Cờ thi đua và các Danh hiệu.



Năm 2018, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức của tình hình kinh tế - xã hội, nhưng với truyền thống đơn vị 3 lần Anh hùng, tập thể cán bộ, người lao động Công ty đồng sức đồng lòng, đoàn kết quyết tâm tìm các giải pháp, vượt qua khó khăn thách thức, tạo đủ công ăn việc làm cho gần 3.000 người lao động.

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân lao động có sự tiến bộ mạnh mẽ; vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty tham gia và hưởng ứng tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, tri ân các thương, bệnh binh; ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, giúp đỡ người nghèo, ...



Ngày 11/01/2019, Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Công đoàn năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019. So với năm 2017, doanh thu năm 2018 của ngành Hóa chất tăng 5,8%, lợi nhuận tăng 4 lần, thu nhập bình quân người lao động đạt 8,8 triệu đồng/tháng. Thành công đó có sự đóng góp không nhỏ của tổ chức công đoàn và đội ngũ người lao động toàn ngành.

Tại Hội nghị tổng kết năm 2018, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã trao tặng 7 Cờ thi đua, 13 Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Công đoàn. Ngoài ra còn nhiều Cờ thi đua của Công đoàn Công Thương Việt Nam và Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam cho các đơn vị thành viên.



Với những thành tích đạt được trong năm 2018, Công đoàn Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam đã trao tặng Cờ thi đua và Bằng khen cho một cá nhân. Ngoài ra còn có 3 tập thể, 5 cá nhân được tặng Bằng khen của Công đoàn Công Thương Việt Nam; Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam cũng trao tặng Bằng khen cho 6 tập thể, 30 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Công đoàn và Bằng khen cho 30 công nhân lao động trực tiếp có thành tích trong lao động sản xuất.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất và kinh doanh phân bón, hóa chất, điện, nước, xi măng, xăng dầu mỡ.
- Thiết kế xây dựng các công trình; thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền sản xuất hóa chất.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật cho phép.

 **Địa bàn kinh doanh:** Rộng khắp các vùng miền trong cả nước, hầu hết các tỉnh đều có đại lý kinh doanh phân phối sản phẩm của Công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty mẹ: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

- Địa chỉ: 1A Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Quyết định thành lập: 953/QĐ-TTg ngày 23/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ
- Số cổ phần sở hữu: 78.791.985 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu: 69,82% vốn điều lệ.



Các công ty liên kết:

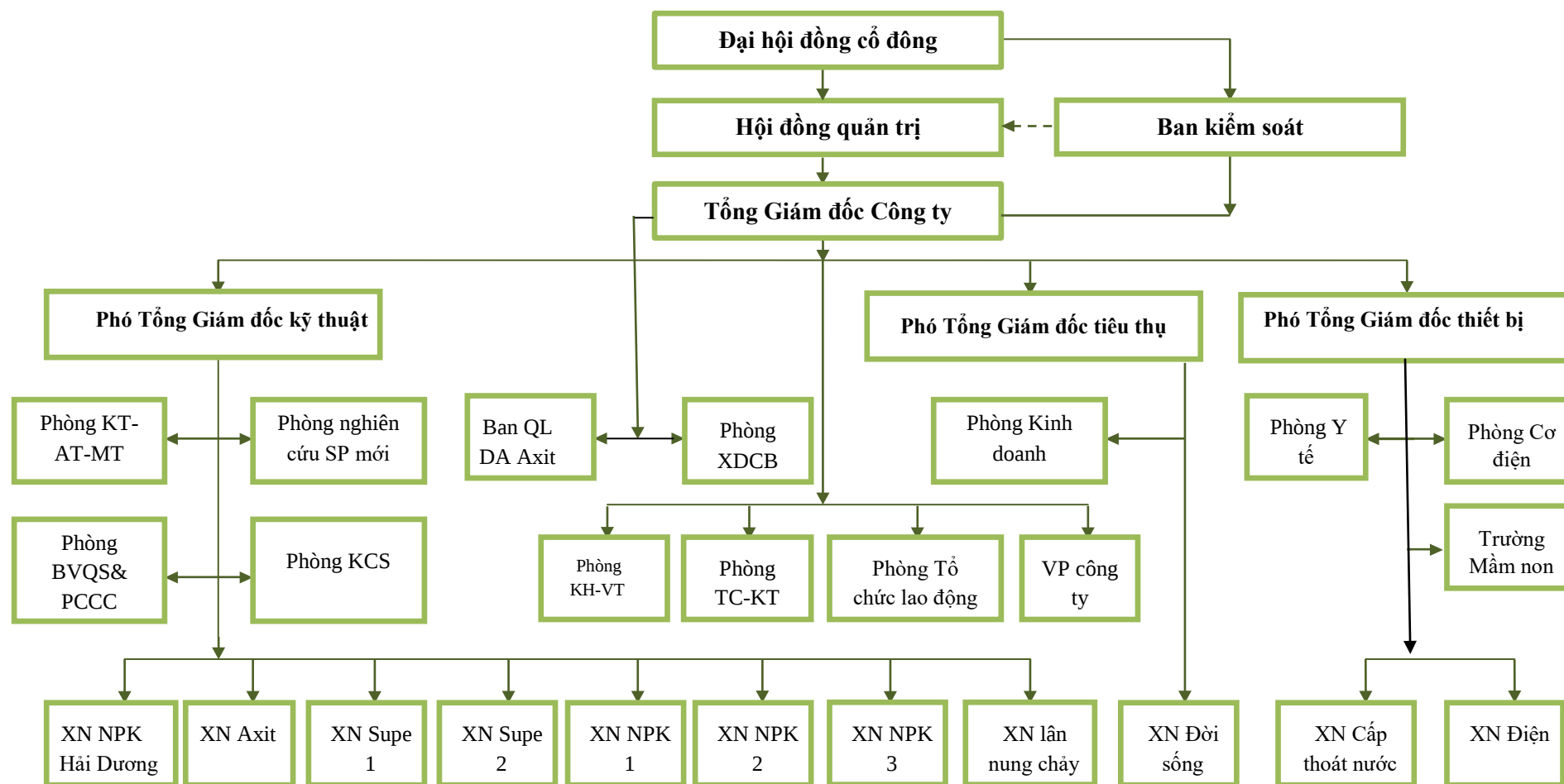
- Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
- Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/7/2016; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
- Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh bao bì
- Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.350.000.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
- Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/08/2007 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần 1 ngày 20/12/2016; Vốn điều lệ đăng ký: 8.600.000.000 đồng;
- Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Hoạt động kinh doanh chính: Gia công cơ khí
- Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;



Mô hình quản trị: Tập trung có phân cấp quản lý cho các Xí nghiệp trực thuộc.



Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng tham mưu giúp việc, các Xí nghiệp sản xuất và phục vụ sản xuất./.



5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giữ vững và phát triển các sản phẩm truyền thống, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại phát triển sản phẩm mới phù hợp với xu thế mới, phục vụ nông nghiệp, mở rộng và phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh khác mà Công ty đang có ưu thế. Công ty không ngừng đầu tư về mọi mặt để tăng sức cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh, tạo sự phát triển ổn định lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Là nhà sản xuất, cung ứng phân bón và hóa chất hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.
- củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến.
- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, tăng giá trị sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Các sản phẩm hóa chất đáp ứng nhu cầu cho các ngành sản xuất công nghiệp khác của nền kinh tế quốc dân, giữ vững thị trường, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường qua nhiều kênh khác nhau nhằm mở rộng thị trường và chiếm lĩnh thị trường mục tiêu.
- Phân đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón, hóa chất có sản phẩm xuất khẩu ra thị trường nước ngoài với khối lượng lớn.
- Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường. Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú và hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.
- Tiếp tục duy trì và phát triển nghiên cứu xây dựng mô hình mới và phù hợp với hoạt động công ty và xã hội phát triển.

Các mục tiêu phát triển bền vững

- Là doanh nghiệp văn hóa và có trách nhiệm xã hội cao.
- Cải thiện môi trường làm việc và môi trường sống xung quanh Công ty.
- Công ty nâng cấp và cải tạo các khu thể thao, vui chơi giải trí, có trách nhiệm với đời sống cộng đồng tại địa phương.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nền kinh tế thế giới trong năm 2018 khép lại với nhiều biến động từ việc bất ổn chính trị, từ cuộc chiến thương mại giữa hai nước Mỹ và Trung Quốc đến quá trình đàm phán

thỏa thuận Brexit giữa Anh và EU, đã góp phần khiến tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu giảm 0,1 đến 0,2 điểm phần trăm.

Tuy nhiên, kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,08% - mức cao nhất từ năm 2008, vượt mục tiêu 6,7% của Chính phủ và chỉ số tăng CPI được kiểm soát dưới mức 4%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao 12,98%, tuy thấp hơn mức tăng của năm 2017 nhưng cao hơn nhiều so với mức tăng các năm 2012 - 2016, đóng góp 2,55 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Ngành nông nghiệp khẳng định xu hướng phục hồi rõ nét khi đạt mức tăng 2,89%, cao nhất giai đoạn 2012-2018; ngành thủy sản đạt kết quả khá tốt với mức tăng 6,46%.

Bên cạnh đó, theo Tổng cục Thống kê, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2018 ước tính đạt 244,7 tỷ USD, tăng 13,8% so với năm 2017 (vượt mục tiêu Quốc hội đề ra là tăng 7% - 8% và Nghị quyết 01 của Chính phủ là tăng 8% - 10%); Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,2 tỷ USD (tăng 147% so với năm 2017), là năm có giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay; Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục đạt mức tăng trưởng ấn tượng 9,1% với kỷ lục mới về số vốn giải ngân đạt 19,1 tỷ USD.

Bước sang năm 2019, nền kinh tế tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng xen lẫn nhiều thách thức, bất lợi. Nguy cơ các nền kinh tế chủ chốt gia tăng cạnh tranh về kinh tế, tài chính, tăng lãi suất, thắt chặt tiền tệ cũng là thách thức được dự báo. Diễn biến của tình hình giá năng lượng trên thế giới vẫn ở mức cao và việc nâng kịch trần thuế bảo vệ môi trường lên xăng dầu (từ 3.000 lên 4.000 đồng/ lít đối với mặt hàng xăng) kể từ ngày 01/01/2019 sẽ dẫn đến rủi ro lạm phát cho năm 2019.

Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất phân bón, một lĩnh vực luôn nhạy cảm với các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, thị trường, thời tiết và mang tính mùa vụ, nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện công tác chuẩn bị, dự trù cho những thay đổi trong nền kinh tế thị trường, đồng thời củng cố nội lực tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó. Theo số liệu thống kê của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (NFSC), lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm 2018. Lãi suất cho vay bình quân năm 2018 là khoảng 8,91%, năm 2017 là 8,86%. Lãi suất có xu hướng tăng chủ yếu là do: chính sách tăng lãi suất 4 lần trong năm của Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ (FED); kỳ vọng lạm phát tăng trong bối cảnh giá hàng hóa thế giới biến động và các tổ chức tín dụng cơ cấu lại nguồn vốn nhằm bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong năm 2019 như tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo Hiệp ước Basel II.

Năm 2019 được dự báo mặt bằng lãi suất sẽ được giữ ổn định do: Áp lực lạm phát có thể giảm bớt khi giá dầu thế giới không biến động nhiều trước ảnh hưởng từ chính sách tăng sản lượng dầu đá phiến của Mỹ; đồng USD dự báo suy yếu làm giảm áp lực từ phía tỷ giá. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

Rủi ro về pháp lý

Là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm phân bón phục vụ cho hoạt động nông nghiệp, song do chưa có luật điều chỉnh riêng đối với thị trường phân bón. Do vậy, cũng như các Doanh nghiệp Việt Nam khác, văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty hiện nay là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa. Bên cạnh đó, với tư cách là một công ty đại chúng đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty còn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hàng năm, Công ty đã cử các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, cán bộ phụ trách công bố thông tin và Tổ Thư ký tham gia các khóa học về quản trị và các buổi hội thảo cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời nắm bắt sự thay đổi của các văn bản luật liên quan.

Liên quan đến doanh nghiệp ngành phân bón, giữa tháng 8/2017, Bộ Tài chính khi báo cáo định hướng sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng (VAT) đã đề xuất chuyển phân bón từ mặt hàng không chịu thuế VAT sang chịu thuế 0%. Theo quy định trước đó, do được miễn thuế VAT chứ không phải giảm thuế xuống 0% nên doanh nghiệp phân bón trong nước vẫn phải đóng thuế đầu vào, mà không được khấu trừ đầu ra, tác động lớn đến chi phí doanh nghiệp.

Ngày 20/9/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2017/NĐ-CP (Nghị định 108) về quản lý phân bón, thay thế Nghị định số 202/2013/NĐ-CP. Nghị định sẽ siết chặt công tác quản lý sản xuất - kinh doanh phân bón bằng việc đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, bổ sung các chế tài xử phạt, thắt chặt từ khâu khảo nghiệm chất lượng phân bón, chỉ phân bón có đặc điểm vượt trội so với các sản phẩm hiện nay mới được cấp phép. Nghị định 108/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón được áp dụng gây khó khăn cho các đơn vị đang sản

xuất khi đưa các bộ sản phẩm mới ra thị trường sẽ rất chậm.

Luật 71/2014/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế điều chỉnh thuế GTGT có hiệu lực từ 01/01/2015, mặt hàng phân bón từ đối tượng chịu thuế GTGT 5% sang mặt hàng không chịu thuế chứ không phải giảm thuế GTGT xuống 0%; Công ty vẫn phải chịu thuế đầu vào mà không được khấu trừ. Sự tác động trực tiếp của Luật 71/2014/QH13 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị không được khấu trừ phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón lên 3% - 4%.

Tuy nhiên, trong thời gian tới, với việc dự kiến sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12, mức thuế suất mới sẽ được áp dụng cho mặt hàng phân bón là 5% và sẽ có tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp sản xuất phân bón từ đầu chuỗi giá trị, trong đó có Công ty. Cụ thể, Công ty sẽ được khấu trừ phần thuế GTGT đầu vào thay vì tính vào giá vốn sản xuất như trước đây. Tuy nhiên, hiện tại vẫn phải chờ quyết định chính thức từ Quốc hội.

Rủi ro đặc thù ngành nghề

Sản phẩm đầu ra của Công ty chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, người tiêu dùng là những người nông dân có thu nhập thấp. Do đó các yếu tố ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những yếu tố đó có thể bao gồm:

– Thời tiết:

Việt Nam nằm trong vành đai khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều. Trong những năm gần đây, với sự nóng lên của Trái đất cùng những thay đổi phức tạp của thời tiết khiến thiên tai thường xuyên xảy ra như: mưa lớn gây lũ lụt, nắng nóng, hạn hán kéo dài, ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nhu cầu sử dụng phân bón của người nông dân.

Vụ Hè Thu, vụ Mùa 2018 tại các tỉnh miền Bắc thời tiết, thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường. Ngay đầu vụ (từ cuối tháng 6 đến đầu tuần tháng 7) liên tiếp các đợt nắng nóng kéo dài, nhiệt độ ngoài trời từ 38 đến hơn 40⁰C, nhiệt độ trung bình cao hơn. Tổng lượng mưa thấp hơn so với cùng kỳ năm trước đã ảnh hưởng đến thời vụ gieo cấy tại các tỉnh Bắc Bộ. Hiện tượng El Nino được dự báo duy trì trong các tháng cuối năm 2018 và nửa đầu năm 2019 với xác suất khoảng 70 - 80%. Dự báo nửa đầu năm 2019, thời tiết sẽ diễn biến thất thường, nhiệt độ trung bình tăng, lượng mưa ít và có thể xuất hiện rét đậm rét hại, ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp trong vụ Đông Xuân 2018 – 2019.

– Tác động của giá sản phẩm, nguyên liệu:

Theo bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, nhu cầu tiêu thụ phân bón trong nước hiện vào khoảng 11 triệu tấn, trong đó phân vô cơ chiếm khoảng 90%. Theo các năm, nhu cầu tiêu thụ dao động ở mức 1,4 triệu tấn lân, 2,3 triệu tấn urê, gần 4 triệu tấn NPK. Các loại phân còn lại

nư DAP, kali, SA ở mức 850-950 tấn. Trong năm 2018, giá các mặt hàng cây công nghiệp như cà phê, hồ tiêu, cao su, ... sụt giảm mạnh khiến thu nhập của người nông dân giảm, do đó khả năng đầu tư phân bón cho cây trồng giảm. Tuy nhiên, khi xét từng loại phân bón khác nhau, các yếu tố trên sẽ có mức độ tác động khác nhau đến các yếu tố đầu vào và đầu ra của từng loại phân bón.

– Mùa vụ:

Hiện tại, ở Việt Nam có hai vụ chính là vụ Đông xuân và vụ Hè thu. Thị trường của Công ty chủ yếu ở miền Bắc và miền Trung, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm do đó cũng bị ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ. Với miền Bắc, nhu cầu phân bón sẽ có sự phân hóa rõ rệt vào các thời điểm trong năm khi vụ Hè Thu chỉ chiếm khoảng 6% tổng nhu cầu phân bón, và tập trung chủ yếu vào vụ Đông Xuân với 58% nhu cầu. Đối với miền Trung và Nam Bộ, sự phân hóa không quá rõ nét khi nhu cầu phân bón tương đối đồng đều qua các mùa trong năm. Như vậy, mùa vụ kinh doanh chính của Công ty là quý I & IV hàng năm, tiếp đến là quý II và thấp nhất vào quý III hàng năm.

Vào thời vụ, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ rất tốt, đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Tuy nhiên, quãng thời gian giữa các vụ mùa, trong khi hoạt động sản xuất vẫn phải duy trì thì sản lượng tiêu thụ lại không được cao dẫn đến áp lực về hàng tồn kho và các chi phí, tăng rủi ro hoạt động của Công ty trong những giai đoạn này.

Bên cạnh đó, vì sản phẩm được cung ứng theo thời vụ nên Công ty thường xuyên phải dự trữ một lượng hàng tồn kho lớn cũng như phải vay vốn ngân hàng để đáp ứng nhu cầu sản xuất, từ đó chịu rủi ro khi có biến động về chi phí vốn.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro này, Công ty luôn chủ động lập kế hoạch nguồn vốn, sản xuất để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định.

– Chính sách quản lý, điều tiết của Nhà nước:

Là một đất nước nông nghiệp với phần đông dân số hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Chính phủ Việt Nam hết sức quan tâm và thường xuyên có chính sách điều tiết các mặt hàng có liên quan chặt chẽ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp như: phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, vật nuôi ... để đảm bảo cho ngành nông nghiệp được ổn định, đảm bảo đời sống của người nông dân. Những chính sách điều tiết này có thể ảnh hưởng trọng yếu đến chiến lược kinh doanh cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.

– Môi trường:

Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước. Công ty đã phối hợp với nhiều đơn vị về môi trường (Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Môi trường...) phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm và kiểm tra chất thải nhằm đảm bảo theo đúng quy chuẩn môi trường của Nhà nước.

Công ty liên tục nghiên cứu để cải tiến các dây chuyền nhằm tăng năng suất và hạn chế, giảm bớt các thành phần độc hại trong sản phẩm thải. Hiện nay các quy định về an toàn môi

trường ngày càng được Nhà nước chuẩn hóa, kiểm soát cao, đặc biệt là các hoạt động sản xuất phân bón có xả thải gây ảnh hưởng đến môi trường. Căn cứ vào chiến lược phát triển về môi trường của Nhà nước, các tiêu chuẩn về xử lý chất thải, về bảo vệ môi trường, Công ty tiếp tục kiểm soát chặt chẽ và định hướng đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại để có những giải pháp tối ưu, hiệu quả nhất nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng môi trường, an toàn lao động.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, biến động giá cổ phiếu của Công ty không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty. Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của cổ đông và của khách hàng Công ty.

Để giảm thiểu tối đa những rủi ro trên, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã ban hành quy chế Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

Rủi ro cạnh tranh từ thị trường

Quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ đặc biệt ở miền Bắc, là địa bàn tiêu thụ lượng lớn sản phẩm của Công ty. Điều này đồng nghĩa với việc thị trường tiêu thụ của Công ty có nguy cơ bị thu hẹp mạnh. Bên cạnh đó, tập quán canh tác của người nông dân cũng đang có sự chuyển đổi, sử dụng nhiều hơn các loại phân bón hỗn hợp có hàm lượng dinh dưỡng cao, các sản phẩm phân bón nước ngoài đang có mặt ngày càng nhiều trên thị trường nội địa.

Bên cạnh đó, sự cạnh tranh ở thị trường phân bón NPK ngày càng khốc liệt khi rất nhiều đối thủ mới gia nhập ngành. Tổng nguồn cung từ các nhà máy sản xuất NPK mới lên đến 550.000 tấn, bằng 109% tổng lượng phân bón NPK nhập khẩu trong năm 2017. Trong khi đó, nhu cầu phân NPK trong nước chỉ ở mức 4 triệu tấn/năm và không tăng trong vòng 4 năm trở lại đây.

Giá bán các loại phân bón nhập khẩu giảm 5% tiền thuế GTGT, có lợi thế về giá được nhập ồ ạt vào nước ta với khối lượng lớn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm sản xuất trong nước, đặc biệt các thị trường nhập khẩu gần, giá rẻ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia,... làm sản lượng tiêu thụ phân bón của các doanh nghiệp sản xuất trong nước giảm đi rõ rệt, tồn kho nhiều, nhiều doanh nghiệp giảm tải sản xuất, thậm chí đóng cửa, làm mất dần thị trường, hệ lụy kéo dài cho ngành sản xuất kinh doanh phân bón.

Máy móc thiết bị được trang bị từ lâu và công nghệ đơn giản

Máy móc thiết bị chính của Công ty (đặc biệt là máy móc thiết bị sử dụng trong sản xuất phân lân) nhìn chung đều đã có tuổi đời lâu năm, nhiều thiết bị sử dụng đã được hơn 30 năm,

chủ yếu là máy móc thiết bị của Việt Nam và Liên Xô cũ. Điều này có thể giúp chi phí khấu hao của các Xí nghiệp đều ở mức thấp, tuy nhiên gây nên rủi ro về công nghệ và khả năng hỏng hóc, ngừng hoạt động.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, Công ty cần thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm qua các năm:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2015-2018

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.651	3.965,7	3.885,5	3.565,5
Doanh thu hoạt động tài chính	4,5	3	2,3	1,7
Thu nhập khác	7,4	1,9	1,4	2,9
Tổng doanh thu	4.662,9	3.970,6	3.889,2	3.570,1
<i>Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu (%)</i>	-6,96%	-14,85%	-2,05%	-8,20%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm từ 2015 - 2018 của Công ty)

- Cơ cấu lợi nhuận của Công ty so với doanh thu thuần:

Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2015-2018

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu thuần (DTT)	4.651	3.965,7	3.885,5	3.565,5
<i>Tỷ lệ tăng trưởng (%)</i>	-6,70	-14,73	-2,02	-8,24
LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	977,8	737,7	781,6	726,8
<i>LN gộp/DTT (%)</i>	21,02	18,60	20,11	20,38
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	391,3	190,2	192,9	154,0
<i>LN thuần /DTT (%)</i>	8,4	4,80	4,96	4,32
Lợi nhuận trước thuế	392,5	193,5	196,3	155,9
<i>LN trước thuế/DTT (%)</i>	8,44	4,88	5,05	4,37

Lợi nhuận sau thuế	306,3	154,6	151,9	122,7
LN sau thuế/DTT	6,6	3,90	3,90	3,44

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm từ 2015 - 2018 của Công ty)

Doanh thu bán hàng có xu hướng giảm qua các năm từ năm 2015 đến năm 2018. Doanh thu thuần năm 2018 của Công ty đạt 3.565,5 tỷ đồng, giảm 8,24% so với năm 2017. Đồng thời, lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế năm 2018 cũng giảm nhẹ so với năm 2017 lần lượt là 6,14% và 17,64%.

Doanh thu năm 2018 giảm là do thị trường phân bón trong nước đang trong giai đoạn bão hòa, công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp nhiều khó khăn; cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành, khi mà những doanh nghiệp đối thủ trong nước có quy mô nhỏ có lợi thế linh hoạt hơn trong việc quay vòng vốn, sản phẩm nhập khẩu không chịu thuế ở ạt nhập về Việt Nam, lượng tiêu thụ phân bón trong nước giảm mạnh, sản phẩm tồn kho, ứ đọng nhiều, chi phí đầu vào tăng và thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, Công ty còn phải chịu áp lực từ phân bón nhập khẩu khi nguồn cung thế giới tăng mạnh, giá giảm thấp; tình trạng sản xuất phân bón giả, kém chất lượng ngày càng phát triển tinh vi ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Công ty, ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ là 3.565,5 tỷ đồng, bằng 91,76% so với cùng kỳ, bằng 86,73% so với kế hoạch năm. Công ty tiếp tục khuyến khích các đại lý bán hàng bằng cách tăng chiết khấu, giảm trực tiếp giá bán nên lợi nhuận gộp năm 2018 đạt 726,8 tỷ đồng, giảm 6% so với năm 2017. Tuy nhiên, năm 2018 Công ty cũng đã nỗ lực rất lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sản lượng sản xuất triển khai tăng trưởng so với năm 2017. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế đạt 4.060 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ; tổng lượng phân bón sản xuất đạt: 1.394.188 tấn, tăng 11% so với cùng kỳ.

- Cơ cấu chi phí của Công ty:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2015-2018

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Giá vốn hàng bán	3.673,45	3.233,4	3.103,9	2.838,67
<i>GVHB/DTT (%)</i>	78,98	81,55	79,88	79,61
Chi phí tài chính	28,29	46,76	39,15	63,70
<i>CPTC/DTT (%)</i>	0,61	1,18	1,00	1,79
Chi phí bán hàng	377,78	335,38	338,01	325,97
<i>CPBH/DTT (%)</i>	8,12	8,46	8,69	9,15
Chi phí quản lý doanh nghiệp	184,86	180,47	213,74	184,85
<i>CPQLDN/DTT (%)</i>	3,97	4,55	5,50	5,22
Chi phí khác	6,22	1,12	1,98	1,02
<i>CPK/DTT (%)</i>	0,13	0,028	0,05	0,03

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm từ 2015-2018 của Công ty)

Trong năm 2018, do tác động của nền kinh tế, tác động của thị trường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: doanh thu giảm, lợi nhuận giảm so với năm 2017. Giá vốn hàng bán của công ty có giảm so với năm 2017, nhưng vẫn giữ ổn định mức tỷ lệ khoảng trên 79% so với Doanh thu thuần. Trong năm 2018, chi phí tài chính đã tăng mạnh từ 39,15 tỷ đồng lên 63,7 tỷ đồng, tăng 62,8% so với năm 2017 do lãi tiền vay ngân hàng tăng mạnh, đặc biệt là trong quý IV.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2018

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Quang Tuyền	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Hồng Thắng	Kế toán trưởng

 Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên : PHẠM QUANG TUYẾN

- Số CMND : 130082579. Ngày cấp: 26/11/2007. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/11/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình Công tác
- + Từ 11/1984 đến 12/1997 : Cán bộ kỹ thuật, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 12/1997 đến 5/2004 : Phó phòng Xây dựng cơ bản, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 7/2004 đến 5/2010 : Trưởng phòng Xây dựng cơ bản, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 6/2010 đến 5/2013 : Phó Tổng giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 6/2013 đến nay : Thành viên HĐQT, CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 17/7/2015 đến nay : Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.264 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 16.928.460 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : NGUYỄN THÀNH CÔNG

- Số CMND : 130122177. Ngày cấp: 06/6/2011. Nơi cấp: Công

- an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 31/8/1962
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
 - Địa chỉ hiện tại : Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí
 - Quá trình Công tác
 - + Từ 1985 đến 1999 : *Kỹ sư cơ khí, Phân xưởng A xít số 2, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
 - + Từ 1999 đến 2001 : *Cán bộ kỹ thuật phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
 - + Từ 2001 đến 2005 : *Phó phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
 - + Từ 2005 đến 2011 : *Trưởng phòng Cơ điện, CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
 - + Từ 11/2011 đến nay : *Phó Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
 - + Từ 22/4/2015 đến nay : *Thành viên HĐQT CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : *Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao*
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Supe Lâm Thao
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.003 cổ phần
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 11.285.640 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: VÃN KHẮC MINH
- Số CMND	: 130046650. Cấp ngày: 01/04/2017. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 28/10/1962
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	: Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	: 10/10.
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa vô cơ.
- Quá trình Công tác	
+ Từ 15/11/2013 đến nay	: <i>Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: <i>Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 295 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Họ và tên	: VŨ XUÂN HỒNG
- Số CMND	: 130953911. Cấp ngày 16/6/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 02/8/1963
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	: Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư hóa vô cơ.

- Quá trình Công tác
- + Đến ngày 13/01/2014 : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 16/01/2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty. : Không

Họ và tên : LÊ HỒNG THẮNG

- Số CMND : 130830898. Ngày cấp: 27/3/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/7/1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu 5, Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Khu 5, Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình Công tác:
- + Từ 1988 đến 2001 : Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 2001 đến 2002 : Phó phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 2002 đến 2003 : Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 2003 đến 2009 : Kế toán trưởng Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 2009 đến 22/4/2015 : Thành viên HĐQT, KKT Công ty Cổ phần Supe

Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

- + Từ 22/4/2015 đến nay : Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.220 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Công ty không có sự thay đổi nhân sự Ban Điều hành trong năm 2018.

Công tác cán bộ được HĐQT đặc biệt quan tâm. Cụ thể với việc bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại cán bộ thuộc thẩm quyền HĐQT Công ty quản lý được thực hiện thận trọng, đúng quy định để đáp ứng tốt nhu cầu về nhân lực chủ chốt điều hành quản lý công ty. Ngoài ra, HĐQT chủ trương giao việc cho Ban Tổng Giám đốc tiến hành rà soát, kiện toàn, tinh giảm gọn nhẹ bộ máy đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình mới.

Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã ra quyết định số 456/QĐ-SPLT ngày 02/08/2018 về việc tái bổ nhiệm Ông Phạm Quang Tuyền tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 28/2/2019)

Nội dung	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	2.547	100%
1. Phân theo đối tượng phục vụ sản xuất		
- Cán bộ quản lý và nhân viên gián tiếp	411	16,14%
- Công nhân, nhân viên phục vụ	333	13,07%
- Công nhân trực tiếp sản xuất	1.803	70,79%
2. Phân theo giới tính		
- Nam	1.805	70,87%
- Nữ	742	29,13%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn chú trọng đầu tư, quan tâm đến người lao động cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Công ty đã có những chính sách, chế độ đãi ngộ và tạo mọi điều kiện cho người lao động được nghiên cứu, học tập, phát huy được hết trình độ, vai trò và khả năng của mình.

Chính sách đào tạo:

- Cử cán bộ tham gia các lớp, khóa học chuyên đề nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời yêu cầu đòi hỏi công việc.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm uy tín trên cả nước để mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi nghề kịp thời cho công nhân các ngành đáp ứng yêu cầu công nghệ tại các dây chuyền sản xuất trong Công ty.
- Động viên, khen thưởng kịp thời cho các cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong lao động sản xuất.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

- Tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, không để người lao động không có việc làm, nghỉ không lương.
- Công việc ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Có chính sách hỗ trợ tiền khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên không may bị ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo.
- Ngoài tiền lương hàng tháng còn duy trì thưởng trong các dịp lễ tết hàng năm bằng tiền và hiện vật, tiền lương bổ sung tháng 13.
- Công ty có quỹ phúc lợi hàng năm để chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của công nhân viên chức lao động.
- Duy trì và tạo mọi điều kiện có được để nâng cao các chính sách ưu đãi, bảo vệ quyền lợi

tối đa cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt: 17,768 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch năm. Trong đó đầu tư cho: Thiết bị là 6,599 tỷ đồng; Xây lắp là 2,796 tỷ đồng; Kiến thiết cơ bản khác là 8,373 tỷ đồng.
- Các công trình chuyển tiếp: Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK số 4 công suất 150.000 tấn/năm, giá trị thực hiện 7,011 tỷ đồng; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục (tại dây chuyền Axit số 1), giá trị thực hiện 4,753 tỷ đồng; Đầu tư mua sắm xe xúc lật giá trị thực hiện 2,017 tỷ đồng.
- Công trình đầu tư mới: Đầu tư xây dựng hệ thống lọc lưu huỳnh, giá trị thực hiện 3,197 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng tháp sấy không khí xí nghiệp Axit, giá trị thực hiện 0,79 tỷ đồng.

b) Các công ty liên kết:

- *Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao*
 - Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/7/2006 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh bao bì
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.350.000.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ;
- *Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao*
 - Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/8/2007 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 8.600.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Gia công, sửa chữa cơ khí
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2017 - 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VNĐ)	Năm 2018 (VNĐ)	Tăng giảm năm 2018 so với năm 2017 (%)
Tổng giá trị tài sản	2.809.359.539.876	2.988.615.008.682	6,4%
Doanh thu thuần	3.885.545.897.709	3.565.468.941.394	-8,2%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	192.924.766.730	154.021.914.267	-20,2%
Lợi nhuận khác	(621.761.931)	1.863.209.180	NA
Lợi nhuận trước thuế	192.030.004.799	155.885.123.447	-18,8%
Lợi nhuận sau thuế	151.872.590.655	122.696.777.034	-19,2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	dự kiến 10%	-3%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty)

Năm 2018, một năm đầy khó khăn thách thức, không riêng gì Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, mà nhiều doanh nghiệp sản xuất phân bón trong cả nước đã gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Do ảnh hưởng của biến động thời tiết, thay đổi ẩm hơn so với các năm nên lượng phân bón chứa lân được người nông dân sử dụng bón lót cho cây trồng ít hơn. Các tháng giữa và cuối năm là thời gian xuất bán hàng chuẩn bị cho vụ Đông Xuân, vụ có sản lượng tiêu thụ chính của Công ty nhưng do tác động của mưa bão, lũ quét, lưu lượng nước lớn liên tục diễn ra trên khu vực miền núi Phía Bắc và các tỉnh thuộc khu vực miền Trung, gây ngập úng nhiều diện tích đất gieo trồng. Thời tiết diễn biến phức tạp khó lường ảnh hưởng lớn tới cuộc sống, hoạt động sản xuất của người nông dân và qui luật mùa vụ canh tác nông nghiệp...

Sản phẩm phân bón Supe lân của Công ty được tiêu thụ với sản lượng chủ lực tại thị trường miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và một phần Miền Nam. Nhưng trong 5 năm (2013-2017) sản lượng tiêu thụ supe lân của Công ty giảm bình quân gần 5%/năm, do người nông dân có xu hướng chuyển dần sang sử dụng phân bón lót bằng NPK có đủ các thành phần dinh dưỡng (Nito, P2O5, Kali) giúp cây trồng hấp thu đồng thời một lúc nhiều chất dinh dưỡng cần thiết, phát triển đồng đều cho năng suất cao hơn. Supe lân là nguyên liệu chính để sản xuất NPK, khi sản lượng tiêu thụ NPK sụt giảm đã gián tiếp làm cho sản lượng tiêu thụ supe lân giảm theo. Cước vận chuyển đến các vùng xa như miền Nam tăng cao làm cho giá bán cao hơn và khó cạnh tranh với sản phẩm cùng loại tại vùng đó. Bên cạnh đó, giá bán các loại bón nhập khẩu giảm 5% tiền thuế

GTGT, có lợi thế về giá được nhập ồ ạt vào nước ta với khối lượng lớn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm sản xuất trong nước, đặc biệt các thị trường nhập khẩu gần, giá rẻ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, ... làm sản lượng tiêu thụ phân bón của các doanh nghiệp sản xuất trong nước giảm đi rõ rệt, tồn kho nhiều.

Luật 71/2014/QH13 đã và đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị không được khấu trừ, phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón, đồng thời Nghị định 108/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón được áp dụng đã gây khó khăn cho các đơn vị đang sản xuất khi đưa các bộ sản phẩm mới ra thị trường. Năm 2018, Công ty đưa ra thị trường hơn 1,394 triệu tấn phân bón, khối lượng tồn kho lớn, vốn ứ đọng, chi phí tồn kho cao, làm tăng chi phí cho bán hàng. Bên cạnh đó, khách hàng chủ yếu là nông dân có thu nhập thấp, để bán được hàng, bà con nông dân có phân bón để phục vụ sản xuất nông nghiệp, Công ty áp dụng cơ chế bán hàng trả chậm, đầu tư ứng trước... nên công nợ lớn và có tăng so với năm 2017. Các khó khăn trên là nguyên nhân chính làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 diễn ra không như kỳ vọng, hiệu quả kinh doanh của công ty giảm so với các năm trước.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2017 - 2018

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,72	1,58
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,29	1,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,57
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,14	1,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	Lần	3,56	4,00
Doanh thu thuần/Tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,38	1,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,99	3,44

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	23,55	9,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,51	4,10
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,07	4,34

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 112.856.400 cổ phần.
- Loại cổ phần: Tự do chuyển nhượng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Tình hình cổ đông tại thời điểm 07/12/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	3.028	27.575.525	24,43
1.1	Tổ chức	26	4.766.328	4,22
1.2	Cá nhân	3.002	22.809.197	20,21
2	Cổ đông nước ngoài	32	6.097.225	5,40
2.1	Tổ chức	13	6.055.087	5,37
2.2	Cá nhân	19	42.138	0,03
3	Nhà nước	1	78.791.985	69,82
4	Công đoàn Công ty	1	391.665	0,35
Tổng cộng		3.062	112.856.400	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 07/12/2018

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0100100061	Số 1A Phố Tràng Tiền, P. Tràng Tiền, Hà Nội	78.791.985	69,82%
Tổng cộng				78.791.985	69,82%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không.

e) Các chứng khoán khác

Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Để kịp thời xử lý những biến đổi có thể gây tác động xấu đến môi trường, toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty đều được giám sát chặt chẽ theo yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường/ cam kết bảo vệ môi trường được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tình hình quản lý chất thải của Công ty trong năm 2018 như sau:

TT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Lượng phát thải	Lượng xử lý	Mức độ, % xử lý
1	Khí thải	Nm ³ /h	168.000	168.000	100%
2	Nước thải sản xuất	m ³ /năm	35.640	35.640	100%
3	Nước làm mát	m ³ /năm	12.305.975	12.305.975	100%
4	Nước thải sinh hoạt	m ³ /năm	262.800	262.800	100%
5	Chất thải rắn công nghiệp	Tấn/năm	1.725	1.725	100% (Thuê đơn vị ngoài xử lý)
6	Chất thải rắn sinh hoạt	Tấn/năm	1.231	1.231	100% (Thuê đơn vị ngoài xử lý)
7	Chất thải nguy hại	Tấn/năm	31.940	31.940	100% (Thuê đơn vị ngoài xử lý)

Công tác quản lý môi trường của Công ty luôn được quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Thực hiện thu hồi giá trị sau xử lý của chất thải có khả năng tận thu, tái chế;
- Giảm chi phí xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty;
- Công ty không có vi phạm pháp luật liên quan đến môi trường trong các thanh đợt kiểm tra của các cơ quan quản lý môi trường;
- Luôn kiện toàn thủ tục quản lý về môi trường tại Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Ngày càng có nhiều giải pháp được xây dựng và đưa vào thực hiện nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý môi trường và tiết kiệm chi phí liên quan đến việc xử lý môi trường;
- Về hoạt động tiêu thụ năng lượng: Công ty đã ban hành quy chế định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm nhằm xây dựng và khuyến khích người lao động có nhiều sáng kiến áp dụng vào sản xuất với mục tiêu tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất;
- Phối hợp với Đoàn thanh niên, Công đoàn trong công tác tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong toàn Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty đầu tư trồng nhiều cây xanh giúp giảm lượng khí CO₂ trong bầu khí quyển; triển khai nhiều giải pháp giảm định mức tiêu hao điện, nước tại dây chuyền sản xuất; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo.
- Công ty đã đầu tư thi công và đưa vào sử dụng dự án Cải tạo và xây dựng hệ thống cung cấp nước sản xuất và xử lý tuần hoàn nước thải 1.900m³/h với tổng kinh phí 47 tỷ đồng; tuần hoàn lại nước thải sử dụng bột NPK. Công ty đã áp dụng khoa học công nghệ triển khai tổ chức sản xuất sạch hơn. Cụ thể, Công ty đã nghiên cứu và triển khai thành công đề tài sản xuất Supe lân đơn đi từ 100% quặng tuyển ẩm thay thế quặng nguyên khai nghiền tại dây chuyền Xí nghiệp Supe 2. Nghiên cứu chuyển đổi thành công dự án sản xuất Supe lân theo phương pháp nghiền ướt tại dây chuyền Xí nghiệp supe 1 nhờ đó, giảm lượng phát thải khí CO₂.
- Áp dụng quy chế khen thưởng Môi trường nhằm khích lệ người lao động, CBNV tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường.

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 2.547 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 10: Mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Lương bình quân của	8.061.000	7.659.000	7.990.000	7.440.000

người lao động (đồng/người/tháng)				
--------------------------------------	--	--	--	--

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Trang bị phòng khám và tủ thuốc sơ cấp cứu tại các phòng ban, xí nghiệp sản xuất của Công ty.
- Công ty ký hợp đồng liên kết với các bệnh viện tuyến Trung ương để khám bệnh định kỳ, khám chữa bệnh chuyên sâu, bệnh hiểm nghèo và chăm sóc sức khỏe cho người lao động tối thiểu 1 lần/ năm.
- Công ty tham gia mua bảo hiểm con người, bảo hiểm an nghiệp thành công để hỗ trợ cho người lao động gặp rủi ro như ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo, tử vong... (Công ty hỗ trợ bằng vật chất và thanh toán tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh).
- Tổ chức cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm sử dụng bắt buộc phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín.
- Công ty có quỹ phúc lợi hàng năm để chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của công nhân viên chức lao động.

7.3. Công tác đào tạo người lao động:

- Cử cán bộ tham gia các lớp, các khóa học chuyên đề nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời yêu cầu đòi hỏi công việc.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm nghiên cứu uy tín trên cả nước để mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề kịp thời cho công nhân các ngành đáp ứng yêu cầu công nghệ tại các dây chuyền sản xuất trong Công ty.
- Khen thưởng cho các cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong lao động sản xuất, tổ chức tham quan học tập tại các đơn vị, công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực trong và ngoài nước.

8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong tháng 6/2018, các đơn vị trong toàn Công ty đã đồng loạt ra quân làm vệ sinh môi trường nhà xưởng, thu gom chất thải, rác thải; phân loại thu gom phế thải nhựa có thể tái chế. Công ty thực hiện treo băng zôn khẩu hiệu về chủ đề "Giải quyết ô nhiễm nhựa và nilon" tại nơi đông người qua lại. Sáng ngày 05/6/2018 tất cả các đơn vị đồng loạt tổ chức phát động ra quân hưởng ứng “Tháng hành động vì môi trường” hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới bằng buổi lao động tập thể với sự tham gia của tất cả cán bộ công nhân viên Công ty, với các công việc: Tổng vệ sinh thu gom phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, phân loại thu gom rác thải nhựa có thể tái chế, xử lý các điểm đổ chất thải không đúng nơi quy định gây ô nhiễm môi trường; Vận hành đúng quy trình kỹ thuật đảm bảo năng suất, chất lượng, môi trường; Thau rửa, vệ sinh các thiết bị nhằm nâng cao hiệu suất làm việc của thiết bị; Kiểm tra hệ thống cung cấp nước, sửa chữa các

van nước sinh hoạt, nước rửa tay, nước công nghệ, nước cứu hoả, nước tuần hoàn toàn Công ty, có giải pháp làm kín các thiết bị yếu, hỏng để tránh lãng phí nước; Khơi thông cống rãnh thoát nước mặt, nước thải, nước tuần hoàn, xử lý các hồ nước gây ô nhiễm; Dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ các máy, thiết bị, nhà xưởng, sàn xà trong dây chuyền sản xuất và toàn Công ty; Phát quang bụi rậm nơi làm việc và nơi công cộng; Tổ chức trồng cây bổ sung và chăm sóc các cây xanh, cây cảnh hiện có tại các vườn cây, vườn hoa, khuôn viên trong Công ty và khu công nhân; Vệ sinh bụi, rác lòng đường, vỉa hè tại Công ty và khu dân cư.

Bên cạnh đó, nhân dịp kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2018), sáng 19/7, tại Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, Công đoàn Công Thương, Công đoàn CNHC Việt Nam và Công ty đã tổ chức gặp mặt các đồng chí là thương binh, thân nhân liệt sỹ đang làm việc tại Công ty. Trải qua 56 năm xây dựng và phát triển, ngoài việc tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm tới công tác an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện hướng về cộng đồng.

Hàng năm Công ty đã vận động cán bộ, người lao động ủng hộ từ 1-2 ngày lương, cùng với nguồn quỹ phúc lợi ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ nạn nhân chất độc da cam, quỹ an sinh xã hội Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và hỗ trợ quỹ mái ấm Công đoàn, hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tôn tạo nghĩa trang Liệt sỹ...Hoạt động đền ơn đáp nghĩa đã trở thành hoạt động thường niên của Công ty. Trong những ngày tháng 7 lịch sử này, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động như thăm hỏi, tặng quà cho các đồng chí là thương binh, thân nhân gia đình Liệt sỹ và các mẹ Việt Nam Anh hùng do Công ty phụng dưỡng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018, các doanh nghiệp sản xuất phân bón gặp rất nhiều khó khăn, không chỉ riêng Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa Chất Lâm Thao (Công ty), mà các doanh nghiệp sản xuất phân bón theo phương pháp hóa học đi từ nguyên liệu thô ban đầu. Các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước theo phương pháp trộn cơ học sản xuất tràn lan, phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia, Ấn độ, Malaysia, ... ngày càng nhiều làm cho nguồn cung phân bón trên thị trường trong nước dư thừa, tổng năng lực sản xuất phân bón trong nước và nhập khẩu gấp 3 lần so với nhu cầu sử dụng (chủ yếu là loại NPK hàm lượng trung bình) đã gây nên khó khăn cơ bản cho thị trường tiêu thụ phân bón.

Sự ảnh hưởng trực tiếp của Luật 71/2014/QH13 có hiệu lực ngày 01/01/2015 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới giá thành sản phẩm của Công ty. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho hoạt động sản xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị, công trình không được khấu trừ và phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón lên 3%- 4%, làm giảm sự cạnh tranh do chi phí đầu vào tăng gây thiệt hại cho Công ty và lợi ích của bà con nông dân. Tổng chi phí thuế giá trị gia tăng từ năm 2015 đến năm 2018 Công ty không được khấu trừ phải tính vào chi phí sản xuất là trên 632 tỷ đồng, bình quân mỗi năm là 158 tỷ đồng.

Do ảnh hưởng của Trung Quốc hạn chế xuất khẩu phân bón để đáp ứng nhu cầu nội địa và cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc diễn ra làm tỷ giá USD/VNĐ tăng cao, giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất của Công ty năm 2018 tăng mạnh so với bình quân năm 2017, như: Lưu huỳnh 162,5 USD/tấn tăng 18%; đạm SA 3.500.000 đồng/tấn tăng 13%; Đạm Urê 7.350.000 đồng/tấn tăng 17,5%; Kali 7.350.000 đồng/tấn tăng 33,6%, Đạm Clorua Amôn 2.916.000 đồng/tấn tăng 8%.

Thời tiết, thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường gây khô hạn, ngập úng kéo dài, ... ảnh hưởng đến thời vụ gieo cấy, quy luật mùa vụ canh tác nông nghiệp tạo điều kiện cho sâu bệnh hại mùa màng phát triển, làm giảm sức cầu của phân bón. Nhiều loại phân bón giả, phân bón kém chất lượng vẫn được bán trôi nổi trên thị trường làm thoái hóa đất đai và cạnh tranh không lành mạnh với các sản phẩm phân bón chính thống.

Giá bán các loại sản phẩm nông, lâm sản giảm, đặc biệt giá các sản phẩm từ cây công nghiệp như: cà phê, hạt tiêu, ... khiến thu nhập của người nông dân giảm nên khả năng đầu tư phân bón cho cây trồng giảm.

Đôi mặt với những khó khăn trên, Công ty đã vận dụng sức mạnh nội tại, khả năng đánh giá, phân tích, phán đoán thị trường, sử dụng hiệu quả các giải pháp về sản xuất, tiêu thụ và phát huy truyền thống: Đơn vị 3 lần anh hùng, với gần 57 năm xây dựng phát triển, tập thể cán bộ người lao động Công ty chung sức đồng lòng, đoàn kết quyết tâm vượt mọi khó khăn thách thức mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo việc làm, thu nhập cho người lao động.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Với sự đánh giá đúng đắn tình hình thị trường và áp dụng các giải pháp sản xuất kinh doanh linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty đã giúp Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 155,9 tỷ đồng.
 - Nộp ngân sách Nhà nước 102 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ.
 - Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế đạt 4.060 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ;
- Với tổng lượng phân bón sản xuất đạt: 1.394.188 tấn, tăng 11% so với cùng kỳ, trong đó:

- + Supe lân : 706.188 tấn.
 - + Lân nung chảy : 81.153 tấn.
 - + NPK các loại : 606.847 tấn (trong đó có 17.029 tấn NPK hàm lượng cao).
 - + Axit Sunfuric : 232.321 tấn.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 3.800 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ; Với tổng lượng phân bón tiêu thụ (bán ngoài) đạt: 968.259 tấn giảm 12% so với cùng kỳ, trong đó:
- + Supe lân : 331.355 tấn.
 - + Lân nung chảy : 60.446 tấn.
 - + NPK các loại : 576.458 tấn (trong đó có 7.125 tấn NPK hàm lượng cao).
 - + Axit Sunfuric : 4.386 tấn.
- Một số sản phẩm hóa chất khác như: Phèn đơn, phèn kép, natri sunfit, natri bisunfit, NaF, ... công ty sản xuất đủ cho nhu cầu thị trường.
- Tổng lao động bình quân trong năm 2.700 người, thu nhập bình quân 7,44 triệu đồng/người/tháng.

1.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt: 17,768 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch năm. Trong đó đầu tư cho: Thiết bị là 6,599 tỷ đồng; Xây lắp là 2,796 tỷ đồng; Kiến thiết cơ bản khác là 8,373 tỷ đồng.

- Các công trình chuyển tiếp: Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK số 4 công suất 150.000 tấn/năm, giá trị thực hiện 7,011 tỷ đồng; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục (tại dây chuyền Axit số 1), giá trị thực hiện 4,753 tỷ đồng; Đầu tư mua sắm xe xúc lật giá trị thực hiện 2,017 tỷ đồng.

- Công trình đầu tư mới: Đầu tư xây dựng hệ thống lọc lưu huỳnh, giá trị thực hiện 3,197 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng tháp sấy không khí xí nghiệp Axit, giá trị thực hiện 0,79 tỷ đồng

1.4. Một số nhiệm vụ, công tác chủ yếu

a. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

- Tập trung phát triển thị trường, tổ chức tiêu thụ phân bón trong nước và từng bước xúc tiến xuất khẩu, đặc biệt chú trọng sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao NPK 16-16-8, NPK 16-8-16, NPK 16-8-8, NPK 13-13-13, NPK 15-15-15 của Công ty đã được tiêu thụ và

đang dần chiếm được uy tín trên thị trường.

- Điều chỉnh cơ chế bán hàng hợp lý theo từng thời điểm, tăng khuyến mại, chiết khấu, giãn nợ, lùi thời gian thanh toán tiền mua hàng nhằm khuyến khích nhu cầu mua phân bón của bà con nông dân.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước tại các địa phương mở trên 1.600 hội nghị đầu bờ, mô hình trình diễn trên cả qui mô và chi phí tại các khu vực, tỉnh, huyện, xã, địa phương trong cả nước; hỗ trợ, hướng dẫn bà con nông dân cách sử dụng phân bón Lâm Thao theo đúng khối lượng phân bón cần thiết cho từng loại cây trồng để giúp cây trồng sinh trưởng và cho năng suất cao nhất.

- Tăng cường công tác quảng bá sản phẩm trực tiếp hướng dẫn bà con nông dân qua các phương tiện thông tin đại chúng và phát sản phẩm tới tận tay người nông dân trên khắp cả nước, đồng thời lắng nghe các ý kiến phản hồi để nghiên cứu hiệu quả sử dụng sản phẩm đối với từng đối tượng cây trồng, từng vùng sinh thái khác nhau.

b. Công tác quản lý thiết bị và điều hành sản xuất

- Tập trung quản lý tốt chất lượng sản phẩm; giảm chi phí sản xuất.

- Công ty luôn chăm lo, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ, đại tu hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền vận hành sản xuất ổn định, liên tục, đạt chất lượng, an toàn và môi trường.

- Rà soát tiết giảm các định mức sản xuất của tất cả các sản phẩm nhằm tiết kiệm các chi phí giảm giá thành sản phẩm.

- Nghiên cứu giải pháp công nghệ cao chống giả mạo hàng hóa bằng cách dùng kỹ thuật mã hóa khi in bao bì, áp dụng với các loại bao ghép màng OPP nhằm ngăn chặn hàng giả, góp phần truy xuất nguồn gốc và kết nối thông tin giữa khách hàng với Công ty. Đồng thời, tiến hành dán tem chống hàng giả trên bao bì sản phẩm lân nung chảy, in phun ngày tháng năm sản xuất trên bao bì sản phẩm.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới, hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng từng loại sản phẩm.

c. Công tác môi trường

- Công ty đã triển khai lắp đặt thiết bị đo khí thải tự động liên tục tại dây chuyền Axit 1, dây chuyền sản xuất NPK số 4 nhằm kiểm soát các chỉ tiêu: Lưu lượng, SO₂; O₂; Bụi; nhiệt độ; NH₃ đều đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học (QCVN 21:2009/BTNMT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT). Công ty sẽ tiếp tục lắp đặt đồng bộ cho tất cả các dây chuyền sản xuất theo kế hoạch.

- Nâng cao công tác bảo vệ môi trường ngăn ngừa ô nhiễm. Xây dựng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và duy trì hoạt động hiệu quả.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Năm 2018, giải pháp công nghệ sử lý Axit H_2SiF_6 của dây chuyền sản xuất Supe Phốt phát nhằm giảm chi phí sử lý môi trường của Công ty đã được trao giải quốc tế về khoa học công nghệ năm 2018 tại Hàn Quốc.

d. Công tác quản lý

- Tạo mối liên hệ gắn kết chặt chẽ giữa các cấp quản lý và người lao động trong toàn Công ty.

- Đánh giá, huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư xây dựng đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, truyền thống để tạo nên thương hiệu Supe Lâm Thao với đầy đủ ý nghĩa: lòng tin, sức mạnh và văn hóa doanh nghiệp.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, đào tạo, nâng cao trình độ thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Công ty, tăng hiệu quả sản xuất. Năm 2018, có 362 sáng kiến tiết kiệm của 875 tác giả được công nhận, giá trị làm lợi trên 50 tỷ đồng.

e. Công tác đời sống:

Trong sản xuất cũng như trong đời sống hàng ngày, Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe, đời sống tinh thần cho người lao động bằng cách: Phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, sản xuất phải an toàn tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo môi trường lao động sản xuất Xanh - Sạch - Đẹp. Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao nhằm rèn luyện, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất để phục vụ cho công việc và cuộc sống.

f. Công tác xã hội

Tiếp nối truyền thống uống nước nhớ nguồn của các thế hệ trước, hàng năm Công ty và Người lao động ủng hộ hàng tỷ đồng cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng.

Hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn cách sử dụng phân bón Lâm Thao cho cây trồng giúp bà con nông dân nâng cao trình độ canh tác và đạt được hiệu quả, năng suất cây trồng cao nhất.

Năm 2018, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu cao quý như: "Top 10 Doanh nghiệp dịch vụ thương hiệu Việt xuất sắc"; "Bông lúa vàng Việt Nam năm 2018"; "Doanh nghiệp vì Nhà nông"; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Là một trong năm doanh nghiệp có doanh thu cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và được Tập đoàn tặng cờ: "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018"; Và nhiều bằng khen khác của các Bộ, Ban, ngành tỉnh Phú Thọ.

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung Ương đến địa phương, đặc biệt là của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã phối hợp chỉ đạo giúp Công ty giải quyết những khó khăn, phát huy những lợi thế, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường phân bón. Đóng góp xây dựng cho phát triển kinh tế xã

hội, ngành, vùng lãnh thổ.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng của Luật 71, ảnh hưởng của Nghị định 108/2017 của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón: Phân bón ngoại nhập có giá thấp tràn vào thị trường Việt Nam cạnh tranh với phân bón sản xuất trong nước, mặc dù Nhà nước đưa ra các chính sách về thuế nhập khẩu phân bón đã làm giảm được lượng phân bón nhập khẩu nhưng tỷ lệ giảm vẫn chưa cao, mặt khác lại làm tăng chi phí đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón. Giá nông sản xuất khẩu đi xuống, ảnh hưởng lớn đến thu nhập của nông dân, lao động nông nghiệp chuyển sang làm việc trong các Khu chế xuất, Khu công nghiệp lớn, dẫn đến nhiều nơi có xu hướng thu hẹp sản xuất, canh tác. Hàng giả, hàng kém chất lượng được bán tràn lan trên thị trường ảnh hưởng rất nhiều đến uy tín, thương hiệu của Công ty. Sức ép về cổ tức của các cổ đông và yêu cầu cải thiện thu nhập của người lao động là áp lực lớn với Công ty. Biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp khó lường. Từ những đánh giá trên, với sự chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp, đúng hướng của Ban lãnh đạo và sự nỗ lực, cố gắng của toàn bộ Người lao động trong Công ty, Công ty sẽ phấn đấu đạt được những thành tích tốt đẹp trong năm 2019.

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XD CB năm 2019:

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 đã được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phê duyệt, đồng thời đánh giá tình hình thị trường, cơ chế chính sách của Nhà nước năm 2019 và năng lực sản xuất hiện tại của Công ty. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, dự kiến như sau:

- Lợi nhuận trước thuế phấn đấu đạt : 162 tỷ đồng.
- Giá trị SXCN (giá thực tế) : 3.965 tỷ đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 3.980 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản : 27,492 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước : 76 tỷ đồng.

Trong đó, nhiệm vụ cụ thể:

- Sản xuất:
 - + Supe lân : 660.000 tấn.
 - + Lân nung chảy : 80.000 tấn.
 - + NPK các loại : 580.000 tấn (trong đó có 20.000 tấn NPK hàm lượng cao).
 - + Axit Sunfuric : 234.000 tấn.
- Tiêu thụ (bán ngoài):
 - + Supe lân : 350.000 tấn.
 - + Lân nung chảy : 50.000 tấn.
 - + NPK các loại : 580.000 tấn (trong đó có 20.000 tấn NPK hàm lượng cao).
 - + Axit Sunfuric : 10.000 tấn.

- Đầu tư XDCB: Tổng mức đầu tư là: 27,492 tỷ đồng.

Trong đó:	+ Xây lắp	: 4,099 tỷ đồng.
	+ Thiết bị	: 16,686 tỷ đồng.
	+ Kiến thiết cơ bản khác	: 6,707 tỷ đồng.

Với các công trình trọng điểm: Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp công đoạn nấu chảy lưu huỳnh công suất 100.000 tấn/năm; Dự án đầu tư cải tạo tháp sấy không khí tại dây chuyền Axit 2 - xí nghiệp Axit; Dự án đầu tư xây dựng Nhà kho chứa sản phẩm tại xí nghiệp NPK Hải Dương; Dự án cải tạo dây chuyền sản xuất Supe lân giàu và một số dự án khác.

2.2. Giải pháp thực hiện

Một số giải pháp cụ thể để thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 như sau:

- Những giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, hạn chế nợ xấu và thu hồi công nợ của Công ty.

+ Tổ chức sàng lọc sắp xếp lại hệ thống nhà phân phối, phân quyền tới hệ thống cấp 2, cấp 3 cho phù hợp với tình hình thực tế về xu hướng sản xuất kinh doanh phân bón trên thị trường hiện nay. Tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường tiêu thụ, đưa ra các giải pháp, cơ chế chính sách nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm phân bón phù hợp; kịp thời theo từng thời điểm, mùa vụ sản xuất nông nghiệp, từng loại sản phẩm, từng vùng tiêu thụ đảm bảo cạnh tranh với các chủng loại phân bón khác (đặc biệt là các sản phẩm phân bón NPK truyền thống và NPK hàm lượng dinh dưỡng cao).

+ Tích cực quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu thông qua các đơn vị truyền thông, thông tin đại chúng, cơ quan, đơn vị chuyên ngành nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hệ thống khách hàng phân phối sản phẩm của Công ty. Ưu tiên tăng cường công tác tiếp thị đối với sản phẩm NPK hàm lượng dinh dưỡng cao.

+ Thường xuyên bám sát và phân tích đánh giá thị trường, kiểm điểm kết quả thực hiện hợp đồng tiêu thụ hai bên đã cam kết từng tháng, từng quý để có cơ chế, giải pháp về tiêu thụ phù hợp với từng vùng, từng thời điểm.

+ Khai thác tối đa các loại hình phương tiện vận chuyển bằng đường sắt, đường biển có chi phí vận chuyển thấp để giảm chi phí bán hàng và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

+ Xây dựng và thực hiện các cơ chế bán hàng, cơ chế khen thưởng, khuyến khích các khách hàng kịp thời phù hợp với từng thời điểm mùa vụ, từng vùng miền để nâng cao sản lượng tiêu thụ đồng thời tăng cường sự gắn bó của khách hàng với Công ty nhất là ở các thời điểm khó khăn về tiêu thụ.

+ Rà soát, phân loại, đánh giá lại chất lượng và khả năng thu hồi các khoản nợ của khách hàng, yêu cầu khách hàng trả tiền cho Công ty theo đúng quy định hợp đồng đã ký kết. Bỏ sung, hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản bảo đảm; thu nợ và xử lý tài sản đảm bảo. Trích lập quỹ dự phòng các khoản nợ xấu (làm giảm lợi nhuận); hạn chế nợ xấu phát sinh trong tương lai.

+ Xây dựng chế tài gắn trách nhiệm, quyền lợi ràng buộc trong công tác bán hàng và trong thu hồi công nợ. Đặc biệt đôn đốc thực hiện thu hồi công nợ phải thực hiện theo đúng quy chế đã

ban hành.

- Lập kế hoạch, chỉ đạo, giám sát thực hiện các quy trình sản xuất sản phẩm tại các đơn vị luôn ổn định, đảm bảo liên tục, sản phẩm đạt số lượng, chất lượng, an toàn và môi trường theo kế hoạch đề ra. Cân đối giữa sản xuất, tiêu thụ và tồn kho để dự trữ đủ chân hàng cho mùa vụ đồng thời tiết giảm các chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí bán hàng nhằm giảm giá thành sản phẩm. Tiếp tục lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục tại các dây chuyền sản xuất trong toàn Công ty. Kiểm soát chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật ở tất cả các lĩnh vực.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, định kỳ đại tu, sửa chữa thiết bị công nghệ nhà xưởng giúp cho công tác sản xuất sản phẩm được ổn định, liên tục, đảm bảo an toàn, đạt chất lượng cao.
- Tập trung quản lý tốt chất lượng sản phẩm; tiết giảm các chi phí, tăng khả năng cạnh tranh.
- Quản lý tốt hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị từ kho dự trữ, sản xuất đến kho bán hàng, cung cấp đầy đủ cho sản xuất sản phẩm.
- Tạo môi trường làm việc thân thiện trong toàn Công ty. Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, triệt để tiết kiệm tới từng đơn vị sản xuất.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã và đang tiếp tục triển khai, áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu: trồng nhiều cây xanh, tham gia Hội thảo “Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng phó với biến đổi khí hậu”, đầu tư thi công dự án cải tạo, xây dựng hệ thống cung cấp nước sản xuất và xử lý tuần hoàn nước thải,... Công ty đã và đang triển khai các hoạt động và giải pháp xử lý đồng bộ liên quan đến môi trường một cách có hiệu quả nhằm đảm bảo các chỉ tiêu đánh giá tác động đến môi trường theo quy định: Nước sản xuất theo quy trình tuần hoàn; Xử lý axit H_2SiF_6 của dây chuyền sản xuất supe phốt phát; Đại tu các dây chuyền axit đảm bảo đạt tiêu chuẩn khí thải theo quy định của nhà nước. Việc tiến hành xử lý đồng bộ nước thải, khí thải trong Công ty đã được kiểm soát thành công, không có nước thải ra Sông Hồng và hàm lượng khí thải SO_2 đã nhỏ hơn giới hạn cho phép.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động tại Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được đảm bảo mức thu nhập ổn định, phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có sự tiến bộ mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Công ty luôn quan tâm, đầu tư phát triển công tác đào tạo, nâng cao trình độ, tạo môi trường làm việc thân thiện, động viên khích lệ và thúc đẩy động lực, phát huy tinh thần người lao động hăng say sáng tạo, có nhiều các sáng kiến giải pháp tiết kiệm... góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Là nhà sản xuất, kinh doanh phân bón có sản lượng lớn nhất Việt Nam với bề dày kinh nghiệm 57 năm, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao cam kết luôn sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng tốt, đủ về khối lượng, đúng về hàm lượng dinh dưỡng đã đăng ký và công bố trên bao bì sản phẩm. Để giúp người nông dân mua được phân bón Lâm Thao đúng chất lượng và thuận tiện nhất, Công ty đã xây dựng được hệ thống các nhà phân phối sản phẩm khu vực trên khắp mọi miền của cả nước. Hàng năm, Công ty đều tổ chức các buổi Hội thảo, trình diễn khảo nghiệm để tặng quà bằng sản phẩm, hướng dẫn trực tiếp và giải đáp các thắc mắc kịp thời cho bà con nông dân từ việc bón phân khoa học, hiệu quả đến cách nhận biết và phân biệt phân bón thật, giả, phân bón kém chất lượng.

Ngoài ra, Công ty còn tham gia và hưởng ứng tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, hiến máu tình nguyện, ủng hộ biển đảo quê hương, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng... Các việc làm thiết thực và thường xuyên ở trên đã góp phần đưa Công ty trở thành doanh nghiệp tiêu biểu vì công tác an sinh xã hội và trách nhiệm cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Đặc điểm tình hình năm 2018

Năm 2018 do ảnh hưởng của thời tiết: nắng nóng kéo dài, mưa bão gây nên ngập úng làm ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp, làm cho sức cầu đối với sản phẩm phân bón giảm mạnh... Trong khi đó tổng lượng phân bón sản xuất trong nước và nhập khẩu cao càng tăng sức ép cho thị trường tiêu thụ; giá nguyên vật liệu cho sản xuất tăng mạnh, tình trạng phân bón giả, phân bón nhái, phân bón kém chất lượng cũng tác động mạnh đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xác định được những khó khăn trước mắt cũng như lâu dài, Công ty đã xây dựng các giải pháp nhằm giữ vững thị trường, tiếp tục cải tiến, sắp xếp hệ thống đại lý, có cơ chế, chính sách linh hoạt hơn trong tiêu thụ sản phẩm. Luôn chăm lo, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền sản xuất ổn định, liên tục, đảm bảo chất lượng, an toàn và môi trường, đặc biệt là an toàn môi trường nước thải và khí thải.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ HĐQT

❖ Về sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 so với kế hoạch ĐHCĐ giao tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ giao	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.111,44	3.800	92,42%
2- Lợi nhuận trước thuế	220	155,9	70,86%
3- Cổ tức (*)	10%	10%	100%

❖ Tiến độ thực hiện chi trả cổ tức:

HĐQT đã thực hiện việc giám sát Ban điều hành thực hiện tốt và đúng thủ tục quy định về công tác trả cổ tức, tạm ứng cổ tức đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và thực hiện công tác công bố các thông tin theo đúng Nghị quyết và quy định của pháp luật. Ngày 09/05/2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết 05/NQ-SPLT giao Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện các thủ tục thông báo, chốt danh sách cổ đông, công bố thông tin và thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 với tỷ lệ cổ tức 7%, tương ứng giá trị 78.999.480.000 đồng. Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 cho cổ đông hiện hữu năm 2017 chính xác, kịp thời theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho hơn 3.100 cổ đông của Công ty.

Ngày 23/11/2018, Hội đồng quản trị tiếp tục ban hành Nghị quyết số 14/NQ-SPLT về việc thực hiện thủ tục thông báo, chốt danh sách cổ đông, công bố thông tin và thực hiện chi trả

tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2018 với tỷ lệ tạm ứng cổ tức là 7%, tương ứng giá trị 78.999.480.000 đồng. Công ty đã thực hiện xong việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2018 cho hơn 3.000 cổ đông.

Tổng số tiền thanh toán cổ tức cho 2 đợt trong năm 2018 là gần 158 tỷ đồng.

❖ Công tác quan hệ cổ đông:

Công ty luôn quan tâm đến công tác quan hệ cổ đông, tiếp tục có những chương trình tiếp xúc, trao đổi, giải quyết các vấn đề liên quan đến những kiến nghị, đề xuất, tìm hiểu của cổ đông và các nhà đầu tư. Duy trì chế độ công bố thông tin kịp thời, chính xác.

1.3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Trong năm 2018, Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Hồng Sơn và bầu bổ sung ông Bùi Sơn Hải vào thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Với số Thành viên HĐQT bao gồm 05 thành viên, HĐQT đã tập trung thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực, tiếp tục hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch hoạt động, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Các thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và người lao động. Các khoản thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và các thành viên được thực hiện đầy đủ, đúng quy định với chi phí hợp lý.

Với thuận lợi tất cả các thành viên HĐQT đều có sự am hiểu sâu về lĩnh vực hoạt động SXKD, các thành viên HĐQT có nhiều buổi thảo luận, họp HĐQT và kịp thời đưa ra các chỉ đạo quản trị phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty cũng như các biến động của tình hình kinh tế.

Công tác giám sát tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực quan trọng của Công ty như công tác đầu tư xây dựng, công tác tiêu thụ sản phẩm, công tác lao động - tiền lương... bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Đối với công tác cán bộ HĐQT đã tiến hành bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc, 01 Phó TGD, Kế toán trưởng và 08 cán bộ quản lý cấp phòng, xí nghiệp; thực hiện đúng quy trình đối với công tác cán bộ.

Về lĩnh vực xây dựng và ban hành các văn bản quản lý, Hội đồng Quản trị đã rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội dung quan trọng gắn với thực tiễn trong Quy chế quản lý tài chính, Quy chế bán hàng; nghiên cứu xây dựng mới Quy chế Quản trị công ty, tiếp tục xem xét và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý mua sắm vật tư... Kết quả cho thấy các Quy chế, Nghị quyết đã phát huy tác dụng rõ rệt, đảm bảo tính dân chủ trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty được quan tâm, giữ vững ổn định và đảm bảo tốt mọi hoạt động. Tập thể lãnh đạo và người lao động luôn phát huy sức mạnh tập thể, đoàn kết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty.

1.4. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2018 HĐQT đã tiến hành 07 cuộc họp chính thức của HĐQT bao gồm các cuộc

họp định kỳ hàng tháng/quý, kết quả hoạt động kinh doanh tháng/quý và kế hoạch dự kiến tháng/quý tiếp theo, các cuộc họp HĐQT để xem xét thông qua các Quy chế và ra các quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều được tổ chức theo đúng quy định, chu đáo, đảm bảo số lượng các thành viên tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt tỉ lệ đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự, trên cơ sở tạo mọi điều kiện cho Ban điều hành hoạt động hiệu quả.

Ngoài ra HĐQT cũng tổ chức các cuộc họp với thành phần mở rộng, có các đơn vị liên quan về các chuyên đề, việc thảo luận giữa HĐQT và Ban điều hành và các Đơn vị diễn ra với tinh thần cởi mở, xây dựng và cầu thị với mục tiêu tìm ra các quyết sách quản trị và điều hành phù hợp nhất.

Trong năm 2018, Tổ Thư ký Công ty đã tiếp tục hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị Công ty giao, giúp HĐQT thực hiện các thủ tục, chuẩn bị các nội dung chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật. Tổ thư ký làm đầu mối thường trực để kết nối các bộ phận, đơn vị chức năng trong Công ty cùng phối hợp trong công tác chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội cổ đông 2018 thành công tốt đẹp. Ngoài ra, hàng tháng Tổ thư ký còn giúp HĐQT lập chương trình, kế hoạch họp HĐQT phù hợp với yêu cầu thực tế của từng kỳ họp, kịp thời chấp mỗi và báo cáo HĐQT giải quyết các vấn đề còn tồn đọng hay phát sinh mới của Công ty.

Sau mỗi kỳ họp, Tổ Thư ký đã nghiên cứu và tiến hành rà soát tổng hợp lại tất cả các công việc mà HĐQT đã giao đề các bộ phận triển khai thực hiện; đồng thời theo dõi tiến độ, tình hình thực hiện các công việc theo Nghị quyết đề ra. Trên cơ sở đó tổng hợp báo cáo HĐQT làm cơ sở định hướng xây dựng chương trình họp tiếp theo.

Phối hợp chặt chẽ với Người phụ trách công bố thông tin của Công ty triển khai thực hiện tốt việc công bố các thông tin, sự kiện của Công ty kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật, tham gia thực hiện tốt và hiệu quả trong công tác lập báo cáo thường niên, báo cáo quản trị và các báo cáo khác theo quy định.

Tổ Thư ký đã giúp HĐQT dự thảo, ban hành các văn bản Nghị quyết, Quy chế, quy định và xử lý các hồ sơ công văn đúng thủ tục quy trình quy định và đảm bảo tính pháp lý.

Hội đồng quản trị Công ty đã có văn bản số 06/NQ-SPLT về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc An - Phó Chánh Văn phòng kiêm Phụ trách tổ Thư ký Công ty là Người phụ trách quản trị Công ty, ban hành Quy định về chức năng nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp và theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có tính bao quát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và được tuân thủ một cách đầy đủ, tích cực và có hiệu quả.

1.5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Hội đồng Quản trị nhận định Công ty còn tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức, do đó ngay từ đầu năm 2018, Hội đồng quản trị đã luôn tổ chức các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành Công ty bám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh

năm 2018 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

HDQT đã chỉ đạo sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực công tác như: đầu tư xây dựng; dây chuyền thiết bị; kỹ thuật công nghệ; sản phẩm; sản xuất; tài chính; mua sắm vật tư nguyên liệu; môi trường; an toàn lao động, tiền lương..., cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành phân tích, đánh giá, tìm rõ nguyên nhân và đề ra các giải pháp tối ưu, tháo gỡ khó khăn, xây dựng cơ chế khuyến khích và ưu tiên cho công tác bán hàng, công tác thu hồi công nợ...

Trong khó khăn và tác động từ chính sách, môi trường kinh doanh, để đạt được những kết quả hoạt động như trên, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực rất lớn trong hoạt động, thực hiện điều chỉnh các chính sách, cải tiến các sản phẩm để nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng sản phẩm, tăng cường biện pháp trong công tác quản lý và điều hành dưới sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của HDQT nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong SXKD. Song song với sự điều chỉnh linh hoạt cơ chế bán hàng, tiếp thị quảng bá sản phẩm, Công ty vẫn tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, tiết kiệm, phù hợp với yêu cầu từng thời kỳ và đảm bảo tuyệt đối trong công tác an toàn về người, tài sản.

Trong năm 2018, đối mặt với tình trạng thị trường phân bón trong nước bước vào giai đoạn bão hòa, công tác tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã và đang có những nỗ lực đưa ra những giải pháp nhằm đảm bảo các chỉ tiêu về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã đề ra.

Hội đồng quản trị đã theo dõi sát sao việc xây dựng cơ chế, chính sách thu hút khách hàng, đảm bảo tính mềm dẻo, linh hoạt trong cơ chế đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Trong năm 2018, do việc tiêu thụ sản phẩm khó khăn, xu thế tiêu thụ giảm, Công ty đã chủ động tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị và mở hội nghị hướng dẫn khách hàng cách sử dụng phân bón, tuyên truyền giới thiệu sản phẩm đến tận tay bà con nông dân.

Tiếp tục yêu cầu Ban Điều hành kiểm tra báo cáo công tác đầu tư xây dựng, dự án cải tạo các dây chuyền sản xuất còn dở dang và tình hình mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. HDQT chỉ đạo tập trung vào việc giám sát chất lượng đầu tư xây dựng và thanh quyết toán, đồng thời đưa ra những phân tích, đánh giá để Ban Tổng Giám đốc hoàn thiện giải quyết dứt điểm và đảm bảo việc thanh toán được thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.

Về lĩnh vực xây dựng và ban hành các văn bản quản lý, Hội đồng Quản trị đã rà soát và sửa đổi, bổ sung các nội dung quan trọng gắn với thực tiễn; nghiên cứu xây dựng mới Quy chế Quản trị Công ty, tiếp tục xem xét và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý mua sắm vật tư, đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm, quy chế quản lý hạn mức hàng tồn kho, quy định chức năng, nhiệm vụ Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty ... Kết quả cho thấy các Quy chế, Nghị quyết đã phát huy tác dụng rõ rệt, đảm bảo tính dân chủ, hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ, khuyến khích và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ theo chỉ tiêu kế hoạch SXKD, HDQT Công ty

còn rất quan tâm tới công tác xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên. Công ty luôn tìm những giải pháp để có thể nâng cao thu nhập, có chế độ khen thưởng riêng để khuyến khích người lao động sáng tạo trong công việc và yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác cán bộ cũng được HĐQT đặc biệt quan tâm. Cụ thể với việc bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ và nâng chuyển xếp lương đối với cán bộ thuộc thẩm quyền HĐQT Công ty quản lý được thực hiện thận trọng, đúng quy định để đáp ứng tốt nhu cầu về nhân lực chủ chốt điều hành quản lý Công ty. Ngoài ra, HĐQT chủ trương giao việc cho Ban Tổng Giám đốc tiến hành rà soát, kiện toàn, tinh giảm gọn nhẹ bộ máy đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình mới. Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã ra quyết định số 456/QĐ-SPLT ngày 02/08/2018 về việc bổ nhiệm lại ông Phạm Quang Tuyền tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Năm 2018, Công ty được nhận Giải Nhất Giải VIFOTEC của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và tham gia Giải thưởng Quốc tế về Khoa học Công nghệ tổ chức tại Hàn Quốc và đạt giải Bạc (trên tổng số 33 Quốc gia và vùng lãnh thổ tham dự giải với 603 công trình), đồng thời công trình được Trường Đại học Hoàng gia của Ả rập Xê út đánh giá cao và trao chứng nhận Giải đặc biệt về ý nghĩa khoa học và những đóng góp của công trình đối với quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng và đối với khoa học công nghệ của Quốc tế nói chung.

Năm 2018, Công ty vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua” và Danh hiệu “Đơn vị có Doanh thu cao nhất” của Tập đoàn; đảm bảo tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, hài hòa các lợi ích, tiếp tục duy trì và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của gần 3.000 cán bộ công nhân viên lao động Công ty, với mức thu nhập khoảng 8 triệu đồng/người/tháng.

1.6. Một số tồn tại trong hoạt động

Hoạt động của Công ty trong năm qua còn có một số tồn tại nhất định:

Công tác đầu tư dự án tiếp tục bị chậm tiến độ; dự án “Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất A xít Sunfuric công suất 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện” phải thực hiện điều chỉnh lùi dự án đến 2023; dự án NPK hàm lượng cao công suất 150.000 tấn/năm đưa vào hoạt động chưa phát huy được hiệu quả rõ rệt...do đó, mục tiêu tăng trưởng của Công ty không đạt được.

Việc sắp xếp, tinh giản bộ máy còn chưa đáp ứng theo yêu cầu đặt ra, công tác xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế quản lý còn chậm.

Việc đổi mới bộ máy bán hàng còn nhiều bất cập, củng cố, sắp xếp hệ thống đại lý còn lúng túng.

2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019 là một năm bản lề nhưng đầy khó khăn, diễn biến phức tạp, đặc biệt là cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, sản phẩm tiếp tục bị tồn kho, ứ đọng nhiều, chi phí đầu vào tăng, thời tiết diễn biến phức tạp... Để tiếp bước những thành quả đã đạt được, Công ty định

hướng trong năm 2019 phải tiếp tục tập trung vào lĩnh vực được xác định có những lợi thế cạnh tranh lớn, khai thác hiệu quả các dự án đã được đầu tư, thực hiện tốt công tác quản trị - điều hành.

Các định hướng hoạt động chủ yếu bao gồm:

- Tiếp tục khẳng định vị thế và quyết tâm giữ vững là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón và hóa chất;
- Đẩy mạnh toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện một số chỉ tiêu năm 2019:
 - + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 3.980 tỷ đồng;
 - + Lợi nhuận trước thuế: 162 tỷ đồng;
 - + Mức chia cổ tức: 9%.
 - + Nộp ngân sách: 76 tỷ đồng
- Tiếp tục hoàn thiện công tác đầu tư, tuân thủ các quy trình sản xuất sản phẩm tại các đơn vị luôn ổn định, đảm bảo liên tục, đạt số lượng, chất lượng, an toàn và môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thị trường, tiết kiệm tối đa các loại chi phí, phát huy phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tổ chức tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm và tăng hiệu quả kinh doanh...nhằm hoàn thành toàn diện mục tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Tập trung đổi mới công tác bán hàng, quản lý chi phí bán hàng, tổ chức và sắp xếp các đại lý tiêu thụ với những cơ chế hiệu quả, minh bạch.
- Kien toàn Công tác tổ chức cũng như quy hoạch cán bộ.
- Thực hiện tốt mối quan hệ quản trị - điều hành giữa BKS, HĐQT và ban Tổng Giám đốc, luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng Điều lệ và các quy chế về quản trị Công ty, đặc biệt là cập nhật thực hiện và vận hành hoạt động theo các quy định mới của pháp luật. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, rà soát và hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, các quy trình và quy định nội bộ gắn với thực tế hoạt động của Công ty;
- Tiếp tục các giải pháp về đầu tư, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tiên tiến và triển khai các biện pháp quản lý bằng kỹ thuật công nghệ mới nhằm tăng cường tiện ích cho khách hàng, nâng cao năng suất lao động; tập trung giải quyết vấn đề môi trường gắn với phát triển bền vững;
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các nhà đầu tư. Tăng cường công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty, kịp thời cập nhật những kiến thức mới về quản trị để hỗ trợ công tác hoạt động có liên quan.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại công ty khác	Ghi chú
1	Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT	0%	0	
2	Ông Phạm Quang Tuyến	Thành viên	0,0056%	0	
3	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	0,0053%	02	
4	Ông Nguyễn Khang	Thành viên độc lập HĐQT	0%	03	
5	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	0%	0	Từ nhiệm TV HĐQT từ T4/2018
6	Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	0%	01	Bầu bổ sung TV HĐQT từ T4/2018

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

 Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Bảng số 12: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-SPLT	31/01/2018	- Thông qua báo cáo Tài chính năm 2017; Kế hoạch Tài chính năm 2018; Dự kiến cổ tức năm 2017; - Nghe báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2018; Kế hoạch SXKD năm 2018; - Báo cáo về tiến độ dự án NPK số 4; Dự án Axít 300.000 tấn/năm; - Tình hình báo cáo sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ của Công ty; kiểm điểm các nội dung xây dựng quy chế, quy định theo yêu cầu của HĐQT; - Nghe báo cáo về Quy chế quản lý hàng tồn kho;

			- Về chủ trương xây dựng báo cáo thường niên 2017 và công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên 2018; - Về áp dụng hệ số trách nhiệm đối với cán bộ; bổ nhiệm lại cán bộ và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ quản lý;
2.	03/NQ-SPLT	26/3/2018	- Nghe báo cáo kết quả kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017; - Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2018; kế hoạch SXKD quý II/2018; - Nghe báo cáo về dự án NPK4; - Báo cáo quyết toán tiền lương; - Nghe báo cáo công tác sử dụng lao động; - Nghe báo cáo sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ của Công ty; - Nghe báo cáo đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm; - Các nội dung chương trình và báo cáo sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên 2018; - Ban tổ chức Đại hội, chương trình Đại hội; - Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Báo cáo phân phối lợi nhuận...; - Về bổ nhiệm lại cán bộ và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ quản lý;
3.	05/NQ-SPLT	24/4/2018	- Nghe báo cáo và thông qua các nội dung chương trình tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018; - Nghe báo cáo về tình hình dự án NPK4; - Công tác bổ nhiệm lại cán bộ và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ quản lý;
4.	06/NQ-SPLT	15/6/2018	- Nghe báo cáo dự kiến kết quả SXKD quý II, kế hoạch quý III/2018; - Thông qua báo cáo Tài chính quý I/2018; - Phân công nhiệm vụ trong HĐQT, chương trình công tác của HĐQT; - Xem xét quy chế quản lý hạn mức hàng tồn kho; - Thông qua định mức nguyên nhiên vật liệu năm 2018; - Báo cáo quyết toán tiền lương 2017, sửa quy chế

			phân phối tiền lương nội bộ; kế hoạch sử dụng lao động 2018; - Nghe báo cáo về tình hình dự án NPK4; - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty; - Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
5.	10/NQ-SPLT	21/8/2018	- Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2018; thông qua Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2018; - Nghe báo cáo hoàn thành dự án NPK4; - Phương hướng kế hoạch xử lý tồn tại các dự án ĐTXD; - Báo cáo kết quả xây dựng định biên XN NPK4; - Báo cáo định biên lao động khối hành chính và gián tiếp; - Xây dựng Quy chế tuyển dụng; - Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ cương vị Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty;
6.	13/NQ-SPLT	31/10/2018	- Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD quý IV năm 2018; dự kiến kế hoạch năm 2019; - Báo cáo Tài chính quý III/2018; - Nghe báo cáo về việc bàn giao dự án NPK4; - Bổ nhiệm lại cán bộ theo kế hoạch năm 2018; - Báo cáo tình hình thực hiện công tác quy hoạch cán bộ; - Xem xét việc Sửa đổi Quy chế mua sắm vật tư, nguyên liệu (theo KH công tác quý III/2018); - Nghe báo cáo về kế hoạch xây dựng kho chứa tại XN NPK Hải Dương;
7.	14/NQ-SPLT	23/11/2018	- Thông qua tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2018 và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền trả cổ tức

1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hiện nay HĐQT Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập là ông Nguyễn Khang. Trong

năm 2018 vừa qua, ông Nguyễn Khang đã tham gia tích cực trong công tác quản trị Công ty, đóng góp nhiều ý kiến, giải pháp trong quản lý để giúp Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Là một cán bộ giỏi có trình độ, năng lực và trách nhiệm cao trong công việc, ông Nguyễn Khang được HĐQT phân công nhiệm vụ phụ trách công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Năm 2018 tuy là năm có nhiều khó khăn, thử thách trong công tác bán hàng tiêu thụ sản phẩm, nhưng với bản lĩnh và kinh nghiệm ông đã giúp Công ty điều tiết, xây dựng được các cơ chế bán hàng linh hoạt phù hợp với từng đối tượng khách hàng, đổi mới các hình thức tiếp thị quảng bá giới thiệu sản phẩm, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các khâu bán hàng, chăm sóc khách hàng, công tác vận chuyển, lưu gửi kho sản phẩm tại các địa bàn trên cả nước ...Từ các việc làm trên đã giúp Công ty từng bước giải quyết xử lý các tồn tại và khắc phục dần các khó khăn, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.4. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tổ Thư ký Công ty:

Trong năm 2018, Tổ Thư ký Công ty đã tiếp tục hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị Công ty giao, giúp HĐQT thực hiện các thủ tục, chuẩn bị các nội dung chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật. Tổ thư ký làm đầu mối thường trực để kết nối các bộ phận, đơn vị chức năng trong Công ty cùng phối hợp trong công tác chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội cổ đông 2018 thành công tốt đẹp. Ngoài ra, hàng tháng Tổ thư ký còn giúp HĐQT lập chương trình, kế hoạch họp HĐQT phù hợp với yêu cầu thực tế của từng kỳ họp, kịp thời chấp mỗi và báo cáo HĐQT giải quyết các vấn đề còn tồn đọng hay phát sinh mới của Công ty.

Sau mỗi kỳ họp, Tổ Thư ký đã nghiên cứu và tiến hành rà soát tổng hợp lại tất cả các công việc mà HĐQT đã giao để các bộ phận triển khai thực hiện; đồng thời theo dõi tiến độ, tình hình thực hiện các công việc theo Nghị quyết đề ra. Trên cơ sở đó tổng hợp báo cáo HĐQT làm cơ sở định hướng xây dựng chương trình họp tiếp theo.

Phối hợp chặt chẽ với Người phụ trách công bố thông tin của Công ty triển khai thực hiện tốt việc công bố các thông tin, sự kiện của Công ty kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật, tham gia thực hiện tốt và hiệu quả trong công tác lập báo cáo thường niên, báo cáo quản trị và các báo cáo khác theo quy định.

Tổ Thư ký đã giúp HĐQT dự thảo, ban hành các văn bản Nghị quyết, Quy chế, quy định và xử lý các hồ sơ công văn đúng thủ tục quy trình và đảm bảo tính pháp lý.

Hội đồng quản trị Công ty đã có văn bản số 06/NQ-SPLT về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc An - Phó Chánh Văn phòng kiêm Phụ trách tổ Thư ký Công ty là Người phụ trách quản trị Công ty, ban hành Quy định về chức năng nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp và theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty

trong năm

- Công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đều được đào tạo về quản trị Công ty.
- Thành viên HĐQT, Tổ Thư ký đã tham gia các buổi đào tạo ngắn hạn, hướng dẫn về công bố thông tin, kịp thời cập nhật những kiến thức mới để hỗ trợ công tác hoạt động có liên quan; Tham gia các buổi đào tạo, tọa đàm, trao đổi về các văn bản hướng dẫn có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên

Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng BKS	0%	
2	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	0,012%	
3	Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	0%	Bầu bổ sung TV BKS từ 26/4/2018
4	Ông Trần Quốc Cường	Kiểm soát viên	0%	Miễn nhiệm TV BKS từ 26/4/2018

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao)

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

Ban Kiểm soát đã họp định kỳ để triển khai các công việc, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban Điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm 2018;
- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát công tác sửa chữa lớn TSCĐ;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc thực hiện các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu;
- Kiểm soát Quỹ tiền lương và phân phối tiền lương trong nội bộ Công ty.
- Kiểm soát việc mua hàng và bán hàng;

- Kiểm soát công tác kiểm kê cuối năm 2018;
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do HĐQT ban hành.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện các quy chế của Công ty; Các quyết định của Tổng Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Trong năm Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức các cuộc kiểm tra, kiểm soát định kỳ theo quy định về tình hình sản xuất, kinh doanh, về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, Báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty.

Trong quá trình tham gia kiểm tra, kiểm soát, giám sát; Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến cho Ban điều hành nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.

b. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

❖ Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

- BKS đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE.
- Qua giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2018 còn một số dự án quyết toán chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra.

❖ Kiểm soát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2018 chủ yếu tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty. Ban Kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt 13% và tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt 7% cho các cổ đông hiện hữu. Công ty đã chi trả cổ tức theo đúng thủ tục trình tự quy định của Nhà Nước.
- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2018 như Báo cáo của Hội đồng quản trị.

❖ Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành

- Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Công ty đã thực hiện các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2018: Doanh thu năm 2018 đạt 3.565,47 tỷ đồng, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 155,88 tỷ đồng, các chỉ tiêu cụ thể, đánh

giá và nguyên nhân đã được nêu tại Báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc.

- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, chi phí vận tải; Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.

- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và thực hiện.

- ❖ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát.

- ❖ Ý kiến của các cổ đông

- Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các Cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.

- ❖ Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị

- Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư. Ban hành Quy chế quản lý hàng tồn kho và hạn mức dự trữ nguyên vật liệu chính cho sản xuất sản phẩm. Có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, tập trung giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thực hiện các Dự án theo kế hoạch được phê duyệt; Thực hiện quyết toán các dự án đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ thư ký

3.1. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Tổ thư ký:

Bảng số 14: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2018

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao năm
I	Hội đồng Quản trị			504.000.000
1	Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Ông Phạm Quang Tuyến	Thành viên	8.000.000	96.000.000
3	Ông Nguyễn Khang	Thành viên	8.000.000	96.000.000

4	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	8.000.000	96.000.000
5	Ông Bùi Sơn Hải (Bổ nhiệm từ 26/4/2018)	Thành viên	8.000.000	65.067.000
6	Ông Nguyễn Hồng Sơn (Từ nhiệm từ 26/4/2018)	Thành viên	8.000.000	30.933.000
II	Ban Kiểm soát			168.000.000
1	Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng BKS	Trả lương chuyên trách	
2	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	7.000.000	84.000.000
3	Ông Vi Hoàng Sơn (Bổ nhiệm từ 26/4/2018)	Kiểm soát viên	7.000.000	56.933.000
4	Ông Trần Quốc Cường (Từ nhiệm từ 26/4/2018)	Kiểm soát viên	7.000.000	27.067.000
III	Thư ký Công ty			128.532.000
1	Ông Nguyễn Quốc An (Điều chỉnh lên 7 triệu/tháng từ 26/4/2018)	Tổ trưởng Tổ thư ký	7.000.000	76.266.000
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà (Điều chỉnh lên 5 triệu/tháng từ 26/4/2018)	Thành viên	5.000.000	52.266.000
	TỔNG CỘNG			800.532.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao luôn thực hiện nghiêm túc và chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các quy chế hoạt động của Công ty.

Công ty không có các vi phạm liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Quang Tuyền	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên
Ông Nguyễn Khang	Thành viên
Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên (Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ-SPLT ngày 26/04/2018)
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên (Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ-SPLT ngày 26/04/2018)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Chí Thúc	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên
Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên (Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ-SPLT ngày 26/04/2018)
Ông Trần Quốc Cường	Kiểm soát viên (Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ-SPLT ngày 26/04/2018)

Ban Tổng giám đốc

Ông Phạm Quang Tuyền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng giám đốc
Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng giám đốc
Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;

- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

3. BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.645.724.489.465	2.493.424.933.675
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	74.650.384.220	255.279.111.811
1	Tiền	111		74.650.384.220	255.279.111.811
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.750.307.246.735	1.614.637.590.043
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	1.757.440.779.826	1.616.434.395.150
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	15.738.665.699	20.532.042.239
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	8.212.636.601	8.755.988.045
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(31.700.647.656)	(31.700.647.656)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6.	615.812.265	615.812.265
IV	Hàng tồn kho	140	V.8.	802.169.552.262	617.600.880.405
1	Hàng tồn kho	141		804.731.305.387	621.283.013.097
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.561.753.125)	(3.682.132.692)
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		18.597.306.248	5.907.351.416
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12.	2.781.934.867	4.185.351.307
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.379.989.762	1.693.211.808
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15.	14.435.381.619	28.788.301
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		342.890.519.217	315.934.606.201
II	Tài sản cố định	220		305.629.289.682	171.235.133.015
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9.	305.269.912.043	171.235.133.015
-	Nguyên giá	222		1.553.498.033.043	1.366.549.694.594
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.248.228.121.000)	(1.195.314.561.579)
2	Tài sản cố định vô hình	227	V.10.	359.377.639	-
-	Nguyên giá	228		5.833.652.623	5.377.031.623
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.474.274.984)	(5.377.031.623)
III	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11.	27.887.171.726	136.002.069.232
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		27.887.171.726	136.002.069.232
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	6.964.225.130	6.964.225.130
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.964.225.130	6.964.225.130
VI	Tài sản dài hạn khác	260		2.409.832.679	1.733.178.824
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12.	2.409.832.679	1.733.178.824
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		2.988.615.008.682	2.809.359.539.876

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
C	NỢ PHẢI TRẢ	300		1.717.742.363.841	1.493.706.812.057
I	Nợ ngắn hạn	310		1.673.084.191.114	1.448.598.757.684
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13.	613.887.607.523	419.797.833.122
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14.	1.294.388.166	1.857.876.362
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15.	2.551.733.651	16.272.052.520
4	Phải trả người lao động	314		66.304.876.157	95.556.294.592
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16.	-	11.095.000.000
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17.	21.455.090.115	20.729.296.854
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18.	967.351.982.366	882.938.048.774
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		238.513.136	352.355.460
II	Nợ dài hạn	330		44.658.172.727	45.108.054.373
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18.	44.658.172.727	45.108.054.373
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.270.872.644.841	1.315.652.727.819
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.19.	1.270.872.644.841	1.315.652.727.819
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.128.564.000.000	1.128.564.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.128.564.000.000	1.128.564.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	418		79.320.629.619	68.689.529.619
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		15.342.262.775	15.342.262.775
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.645.752.447	103.056.935.425
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.898.455.413	31.169.184.758
	- LNST chưa phân phối năm nay	421b		33.747.297.034	71.887.750.667
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		2.988.615.008.682	2.809.359.539.876

4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	3.799.839.845.563	4.099.603.725.147
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	234.370.904.169	214.057.827.438
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.565.468.941.394	3.885.545.897.709
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	2.838.674.114.851	3.103.892.046.396
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		726.794.826.543	781.653.851.313
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	1.743.549.577	2.269.373.578
7	Chi phí tài chính	22	VI.5.	63.696.485.656	39.154.130.419
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>60.957.263.404</i>	<i>36.117.568.701</i>
8	Chi phí bán hàng	25	VI.8.	325.966.156.259	338.103.601.905
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	184.853.819.938	213.740.725.837
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		154.021.914.267	192.924.766.730
11	Thu nhập khác	31	VI.6.	2.880.896.948	1.367.591.856
12	Chi phí khác	32	VI.7.	1.017.687.768	1.989.353.787
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.863.209.180	-621.761.931
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		155.885.123.447	192.303.004.799
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10.	33.188.346.413	40.430.414.144
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		122.696.777.034	151.872.590.655
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	1.000,22	1.242,68

5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		155.885.123.447	192.303.004.799
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
	- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02		71.166.349.549	70.881.650.922
	- Các khoản dự phòng	03		(1.120.379.567)	(4.706.977.926)
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(9.385.360)	(3.650.433)
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.307.994.217)	(2.638.899.145)
	- Chi phí lãi vay	06		60.957.263.404	36.117.568.701
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		284.570.977.256	291.952.696.918
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(273.640.297.877)	(435.400.302.284)

	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(183.448.292.290)	513.524.442.211
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		261.528.207.230	(154.007.238.423)
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		726.762.585	10.694.321.978
	- Tiền lãi vay đã trả	14		(60.957.263.404)	(36.117.568.701)
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(48.690.087.225)	(49.029.523.062)
	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(9.690.073.336)	(11.129.578.261)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(29.600.067.061)	130.487.250.376
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(79.311.132.053)	(119.254.092.759)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		573.830.000	373.176.000
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.734.164.217	2.265.723.145
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(77.003.137.836)	(116.615.193.614)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ đi vay	33		2.046.859.837.328	1.923.274.417.362
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.962.895.785.382)	(1.765.093.195.829)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(157.998.960.000)	(124.450.030.055)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(74.034.908.054)	33.731.191.478
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(180.638.112.951)	47.603.248.240
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		255.279.111.811	207.672.213.138
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.385.360	3650433
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.1.	74.650.384.220	255.279.111.811

6. Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán được đăng tải trên website Công ty: www.supelamthao.vn

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Quang Tuyến